



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
XÂY DỰNG TIỀN GIANG**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

 Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

 0273 3872 878 - 0273 3850 597

 <http://ticco.com.vn>

# MỤC LỤC

TICCO - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

---

01

THÔNG TIN  
CHUNG

---

02

TÌNH HÌNH  
HOẠT ĐỘNG  
NĂM 2021

---

03

BÁO CÁO  
BAN TỔNG  
GIÁM ĐỐC

---

04

ĐÁNH GIÁ  
HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ

---

05

QUẢN TRỊ  
CÔNG TY

---

06

BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN  
NĂM 2021

---





# PHẦN

# I

## THÔNG TIN CHUNG

---

- » Thông tin khái quát
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý
- » Định hướng phát triển
- » Các rủi ro

**THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

<b>Tên giao dịch</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG	<b>Số điện thoại</b>	0273 3872 878
<b>Tên tiếng anh</b>	TIEN GIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY	<b>Số fax</b>	0273 3850 597
<b>Vốn điều lệ</b>	159.713.060.000 đồng	<b>Website</b>	<a href="http://ticco.com.vn">http://ticco.com.vn</a>
<b>Địa chỉ</b>	Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	1200526842 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 18/9/2021



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh chính

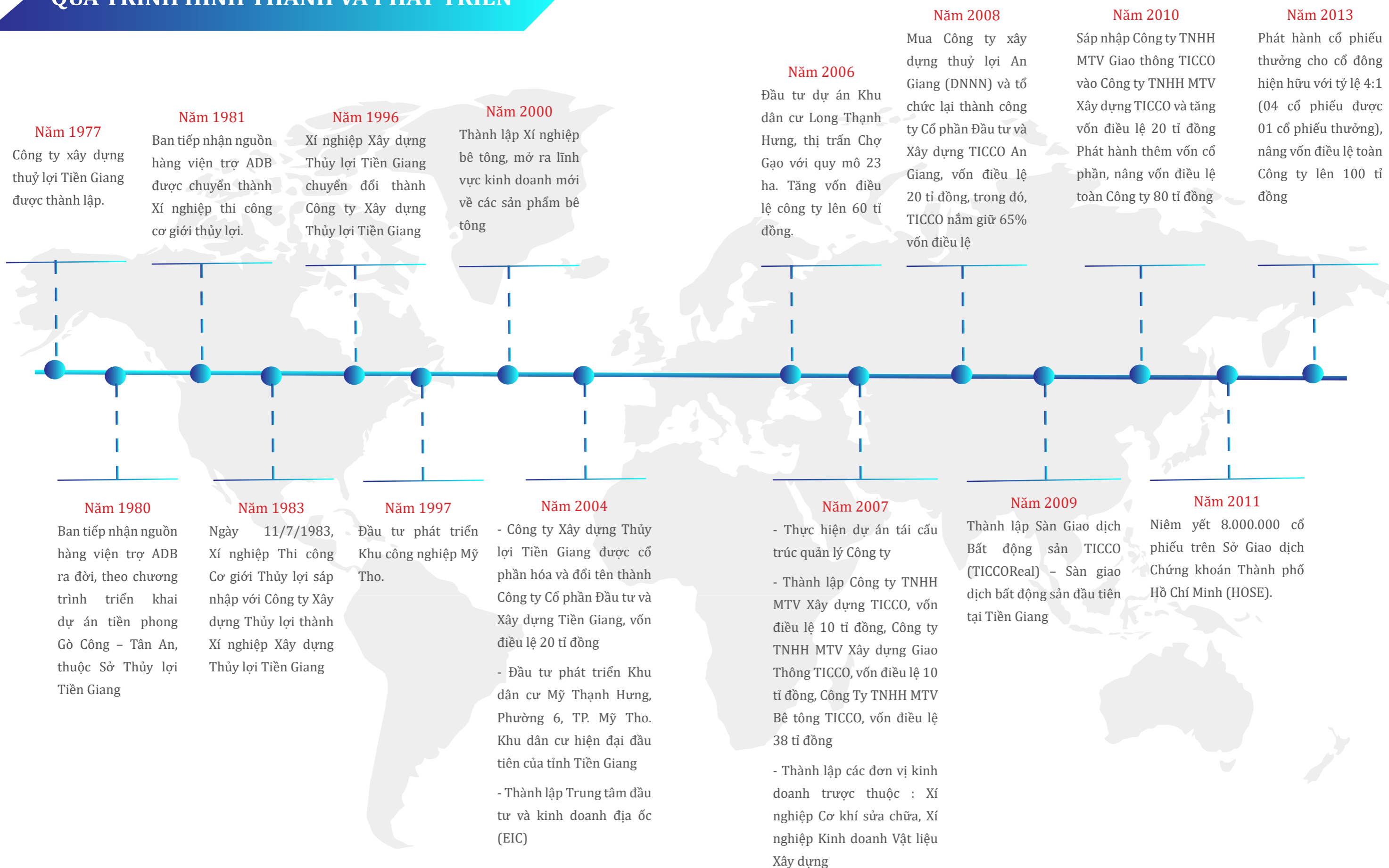
- Xây dựng công trình công nghiệp – Xây dựng công trình kỹ thuật ( Mã 4299) ( Chính)
- Kinh doanh cát san lấp ( 4663)
- Môi giới bất động sản, Định giá bất động sản, Tư vấn bất động sản, Đấu giá bất động sản, Quản lý bất động sản (6820)
- San lấp mặt bằng (4312)
- Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan (3011)
- Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi (2592)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ( 6810)
- Kinh doanh vật liệu xây dựng ( 4752)
- Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi. Tư vấn đấu thầu, giám sát. Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi. (7110)
- Quảng cáo bất động sản ( 7310)
- Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite (2220)
- Xây dựng nhà để ở ( 4101)
- Xây dựng công trình đường sắt (4211)
- Xây dựng công trình đường bộ ( 4212)
- Xây dựng công trình thủy ( 4291)
- Truyền tải và phân phối điện ( 3512)
- Cho thuê máy móc, thiết bị, và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (7730)
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước ( 3600)
- Sản xuất bê tông và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn (2395)
- Kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite ( 4669)
- Cho thuê xe có động cơ ( 7710)
- Thoát nước và xử lý nước thải ( 3700)
- Xây dựng nhà không để ở ( 4102)
- Thu gom rác thải không độc hại ( 3811)
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước ( 4222)
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp ( 8110)
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan ( 8130)



### Địa bàn kinh doanh

Thị trường kinh doanh của TICCO là đồng bằng Sông Cửu Long, trọng điểm là khu vực giữa Sông Vàm Cỏ và Sông Hậu, hướng phát triển là vùng Đông Nam Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

### Năm 2014

- Tháng 02/2014, thành lập Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi
- Tháng 9/2014, thành lập Xí nghiệp thi công cơ giới

### Năm 2017

Thành lập nhà máy bê tông Tân Phước

### Năm 2019

Thành lập công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước

### Năm 2016

- Thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO (tiền thân là Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi)
- Thành lập Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO (tiền thân là Xí nghiệp Cơ khí sửa chữa)
- Thành lập Công ty TNHH MTV Cọc TICCO (TICCO PILE) trực thuộc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO

### Năm 2018

- Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO chuyển đổi loại hình sang Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO
- Thành lập Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO (tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng)

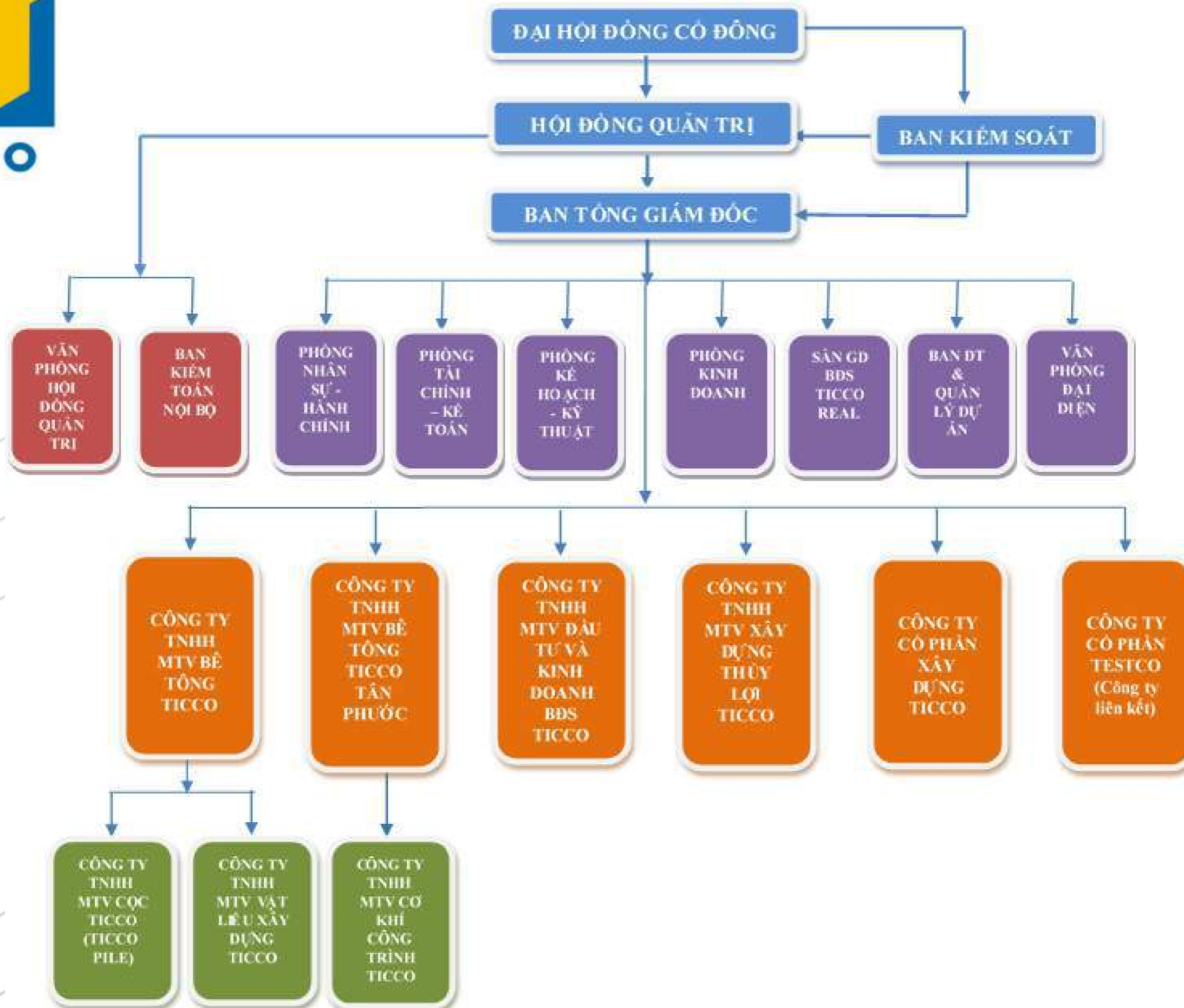
### Năm 2021

Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 159.713.060.000 đồng từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ





## CÔNG TY CON

STT	THÔNG TIN
<b>CÔNG TY CON</b>	
<b>CÔNG TY TNHH MTV BÊ TÔNG TICCO</b>	
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh bê tông</li> <li>Vốn điều lệ: 55.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TICCO</b>	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Thi công công trình xây dựng thủy lợi.</li> <li>Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng; Phần vốn của TICCO là: 10.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 66,67%</li> </ul>
<b>CÔNG TY TNHH MTV BÊ TÔNG TICCO TÂN PHƯỚC</b>	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Ấp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn.</li> <li>Vốn điều lệ: 66.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THỦY LỢI TICCO</b>	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Thi công công trình xây dựng thủy lợi.</li> <li>Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TICCO</b>	
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Số 46-48, Nguyễn Công Bình, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh bất động sản</li> <li>Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	THÔNG TIN
<b>CÔNG TY CON CẤP 2</b>	
<b>CÔNG TY TNHH MTV CỌC TICCO</b>	
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Ấp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, đóng, ép cọc bê tông cốt thép</li> <li>Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ CÔNG TRÌNH TICCO</b>	
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí</li> <li>Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG TICCO</b>	
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vật liệu xây dựng</li> <li>Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 100%</li> </ul>
<b>CÔNG TY LIÊN KẾT</b>	
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TESTCO</b>	
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ: Lô 1,2,3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang</li> <li>Lĩnh vực hoạt động: Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình</li> <li>Vốn điều lệ: 1.300.000.000 đồng; Phần vốn của TICCO là: 260.000.000 đồng</li> <li>Tỷ lệ sở hữu: 20%</li> </ul>

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### TẦM NHÌN

Công ty phát triển mạnh trên các lĩnh vực:

- Bất động sản
- Sản xuất kinh doanh bê tông
- Thi công xây dựng



### SỨ MỆNH

Sứ mệnh của TICCO là đem lại sự an tâm và giá trị gia tăng với những sản phẩm, dịch vụ có ưu điểm vượt trội, đạt tiêu chuẩn cao về kỹ thuật, mỹ thuật cùng với sự trân trọng, trách nhiệm cao của mình đến xã hội và cộng đồng.



### PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Bằng việc thực hiện thành công chiến lược kinh doanh của mình, Công ty mong muốn mang lại những lợi ích cho các nhóm có liên quan như sau:

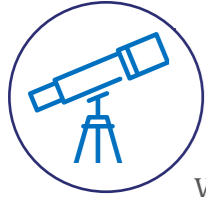
**Cổ đông:** Công ty phát triển ổn định, bền vững, cổ tức luôn luôn cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng.

**Người lao động trong công ty:** triển vọng phát triển nghề nghiệp lâu dài, được đào tạo và phát triển nghề nghiệp, có môi trường văn hoá trong quản lý và làm việc tốt, được đầu tư trang bị phương tiện làm việc theo nhu cầu công việc thực tế và khả năng của Công ty, cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi người và duy trì mức thu nhập của nhân viên cao hơn bình quân xã hội, trong số 20% các doanh nghiệp dẫn đầu.

**Khách hàng:** không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng khai thác hiệu quả của sản phẩm, mang lại cho khách hàng niềm tin, tự hào và những triển vọng kinh doanh từ thương hiệu dẫn đầu của Công ty; giá cả tương xứng với giá trị cung cấp. Xây dựng các quan hệ đối tác bền vững dựa trên năng lực cung cấp, năng lực thực hiện dự án và các mối quan hệ sẵn có của Công ty.

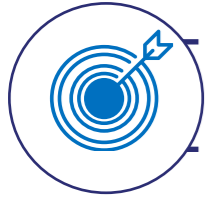
**Nhà cung cấp:** không ngừng mở rộng thị trường, nỗ lực phát triển để mang lại cho nhà cung cấp nguồn doanh thu lớn hơn, sự tăng trưởng ổn định và bền vững, xây dựng quan hệ đối tác tốt đẹp.

**Nhà Nước và cộng đồng:** phấn đấu trở thành một doanh nghiệp thành đạt, kinh doanh ngày càng phát triển, bền vững và tích cực thực hiện các trách nhiệm xã hội.



## THÔNG ĐIỆP CỦA TICCO

Với tâm quyết và nỗ lực không ngừng, cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ trên tất cả các lĩnh vực: xây dựng công trình, bất động sản và bê tông. Chúng tôi tin tưởng rằng TICCO sẽ tiếp tục phát triển ổn định và bền vững, mang lại giá trị cao cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.



## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tiếp tục phát triển công ty trên các lĩnh vực chính:

- Đầu tư kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp
- Sản xuất kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật

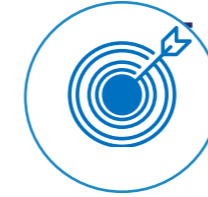


## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Kiên trì theo đuổi định hướng đã được Đại hội cổ đông các nhiệm kỳ trước thông qua, tập trung đầu tư, phát triển cho lĩnh vực bê tông, phát huy ngành nghề kinh doanh khu, cụm công nghiệp, đầu tư dài hạn cho lĩnh vực bất động sản, lĩnh vực xây dựng tiếp tục duy trì năng lực hiện có; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, phát triển nguồn nhân lực, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và môi trường.

Trên từng lĩnh vực kinh doanh, công ty đều có mục tiêu chiến lược cụ thể:

- **Lĩnh vực thi công xây dựng:** Củng cố công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến tạo thế mạnh cạnh tranh về giá, chất lượng, mỹ thuật và tiến độ, liên kết với các đối tác chiến lược mở rộng thêm loại hình công trình như: giao thông, xây dựng công nghiệp, xử lý môi trường.
- **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông:** Phát huy và giữ vững thương hiệu, liên tục cải tiến tạo ra sản phẩm có chất lượng và mỹ thuật công nghiệp đạt chuẩn; đẩy mạnh tiếp thị vào các thị trường mục tiêu duy trì số lượng khách hàng hiện có, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới để có được những khách hàng, đơn hàng mới.
- **Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:** Thực hiện đúng cam kết và giá cả hợp lý phù hợp với nhu cầu của thị trường và xã hội; tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án có tính khả thi cao, đảm bảo tiến độ để đáp ứng kịp thời chiến lược kinh doanh; thực hiện quản lý tốt các dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục pháp lý theo qui định pháp luật hiện hành; phối hợp với các địa phương có dự án đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng dự án nhằm đưa sản phẩm vào khai thác, kinh doanh kịp thời, hiệu quả.



## MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm hiệu quả và chống lãng phí nhằm nâng cao thương hiệu TICCO, phát triển doanh thu và tăng lợi nhuận;
- Đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc. Duy trì và nâng cao chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động. Chú trọng xây dựng văn hóa công ty. Thực hiện các chương trình xã hội và cộng đồng dân cư;
- Hướng hoạt động công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng.
- Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh tại Việt Nam vẫn trong diễn biến phức tạp, Chính phủ đã và đang nỗ lực thực thi các chính sách để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tiếp tục thực thi nhiều chính sách giãn cách xã hội, truy vết để ứng phó với các làn sóng dịch bệnh mới. Mặc dù còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi tình hình dịch bệnh trên thế giới chưa ổn định và hiệu quả của vắc-xin phòng bệnh vẫn còn khó đoán, nền kinh tế Việt Nam với vị thế ngày càng gia tăng cộng với đà tăng trưởng sẵn có từ việc hưởng lợi từ quá trình dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc, đang có sức bật lớn.

Việc đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư công - một trong những biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

hậu đại dịch và việc vốn đầu tư nước ngoài gia tăng trở lại hứa hẹn sẽ tạo đà phục hồi cho doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng như THG.

Trước sự biến động của nền kinh tế vĩ mô, để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo lợi nhuận, Công ty luôn theo dõi thường xuyên biến động của các yếu tố cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, giải ngân vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài,... để kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp và hiệu quả nhất.

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính - tiền gửi ngân hàng và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Theo đó, Công ty thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



### Rủi ro pháp luật

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán... Sự thay đổi về pháp luật và các quy định về quản trị công ty có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty

Hiện nay, hệ thống pháp luật và Hiến pháp Việt Nam đang trong quá trình đổi mới và hoàn thiện nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cụ thể, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác liên quan đến

ngành xây dựng đã được cải cách và sẽ có hiệu lực vào ngày 01/01/2021.

Để hạn chế rủi ro pháp luật tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành; xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro cạnh tranh



**L**ĩnh vực bê tông và xây dựng: rủi ro cạnh tranh về giá.  
 Lĩnh vực bất động sản: hiện nay xuất hiện tình trạng cá nhân phân lô bán nền cạnh tranh bất bình đẳng về giá và thuế thu nhập làm cho rối loạn thị trường bất động sản.

Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty đã xây dựng chiến lược cạnh tranh phù hợp bằng hình thức bao tiêu sản phẩm, cam kết đầu ra của dự án, mang lại dịch vụ tiện ích cho chủ đầu

tu và sự tin cậy của khách hàng. Công ty luôn luôn cẩn trọng với rủi ro cạnh tranh bằng việc thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường, cập nhật những thay đổi về nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, đồng thời không ngừng đổi mới công nghệ, chất lượng phục vụ để luôn luôn là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.



### Rủi ro giá an toàn lao động

**T**ính chất đặc thù của ngành xây dựng yêu cầu người lao động phải làm việc trong các điều kiện khắc nghiệt ảnh hưởng bởi các yếu tố như: thời tiết, độ cao, máy móc thiết bị nặng, sử dụng nhiều nhân công, tiến độ thi công gấp... Đây là những nguyên nhân tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện, họp nhóm, đánh giá và kiểm tra công tác an toàn; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công, thiết bị điện, phòng cháy chữa cháy; cung cấp đầy đủ trang bị an toàn kỹ thuật cho toàn bộ cán bộ người lao động. Các thiết bị xây dựng luôn được tiếp tục đầu tư mới và kiểm soát về mặt an toàn.

### Rủi ro tiến độ triển khai dự án

**C**ông ty có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án dài như: các dự án bất động sản thường có tiến độ triển khai khoảng 3 đến 5 năm. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa. Các vướng mắc nảy sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh.



### Rủi ro khác

**M**ột số rủi ro khác mang tính chất khách quan như động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lũ, chiến tranh hay dịch bệnh tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động phần nào đến tình hình kinh doanh của Công ty. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty; bảo dưỡng cơ sở vật chất hạ tầng định kỳ, trang bị các thiết bị bảo vệ an toàn theo quy định và tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ nhân viên về những kiến thức cần thiết để đảm bảo an toàn khi có rủi ro xảy ra, luôn chủ động lên kế hoạch phòng ngừa, ứng phó kịp thời





# PHẦN II

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

---

- » **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- » **Tổ chức và nhân sự**
- » **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- » **Tình hình tài chính**
- » **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- » **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### TÌNH HÌNH CHUNG VỀ NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2021

Ngành xây dựng năm 2021 với khoảng thời gian giãn cách xã hội trên diện rộng kéo dài từ đầu tháng 5 đến hết tháng 9 đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp xây dựng, làm gián đoạn nghiêm trọng trong việc thi công đảm bảo tiến độ các dự án. Trong giai đoạn này, không chỉ các dự án nằm trong khu vực giãn cách phải tạm dừng mà các dự án nằm ngoài khu vực giãn cách cũng chịu ảnh hưởng do đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư và nhân lực. Thêm vào đó, giá một số loại vật liệu xây dựng như: sắt, thép, xi măng, cát, đá,... tăng cao, cụ thể hai loại vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất là thép và xi măng tăng lần lượt khoảng 40% và 8,4% so với đầu năm. Điều này đã làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành; tăng trưởng thực toàn ngành năm 2021 chỉ đạt 0,63% - thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu sẽ tăng cao trong giai đoạn khó khăn này, với chiến lược cạnh tranh chủ yếu bằng giá khiến cho doanh thu và biên lợi nhuận nhà thầu sụt giảm. Về mức độ cạnh tranh, cạnh tranh diễn ra gay gắt nhất trong xây dựng dân dụng do thị trường này có mức phân mảnh cao, trong khi các nhà thầu cơ sở hạ tầng sẽ gặp ít khó khăn hơn do lĩnh vực này cạnh tranh ít hơn và nhu cầu của thị trường vẫn còn ở mức cao. Theo đó, phân khúc xây dựng cốt lõi của THG là khu dân cư và cụm khu công nghiệp nhìn chung ít ảnh hưởng, vì thế hoạt động kinh doanh mảng này của Công ty trong năm vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hơn nữa, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn 2021 - 2030, với tầm nhìn tới năm 2050 sẽ là khu vực đặc biệt quan trọng trong quy hoạch đô thị thông minh cũng như phát triển cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cụm khu công nghiệp. Vì vậy, triển vọng mảng kinh doanh thi công công trình xây dựng của Công ty sẽ phát triển vượt bậc trong các năm tiếp theo.

Thị trường Bất động sản Việt Nam trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn: nguồn cung bị hạn chế, nhu cầu vừa phải. Thị trường chịu ảnh hưởng nặng nhất là khách sạn và nghỉ dưỡng, theo sau đó là mảng văn phòng. Điểm sáng của thị trường sẽ tập trung vào phân khúc bất động sản công nghiệp khi phân khúc này được hưởng lợi từ làn sóng di dời các nhà máy sản xuất khỏi Trung Quốc sang Việt Nam và sự chuyển dịch nguồn vốn FDI trong năm 2021 và 2022. Diễn biến này sẽ thúc đẩy sự bùng nổ quỹ đất công nghiệp tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.



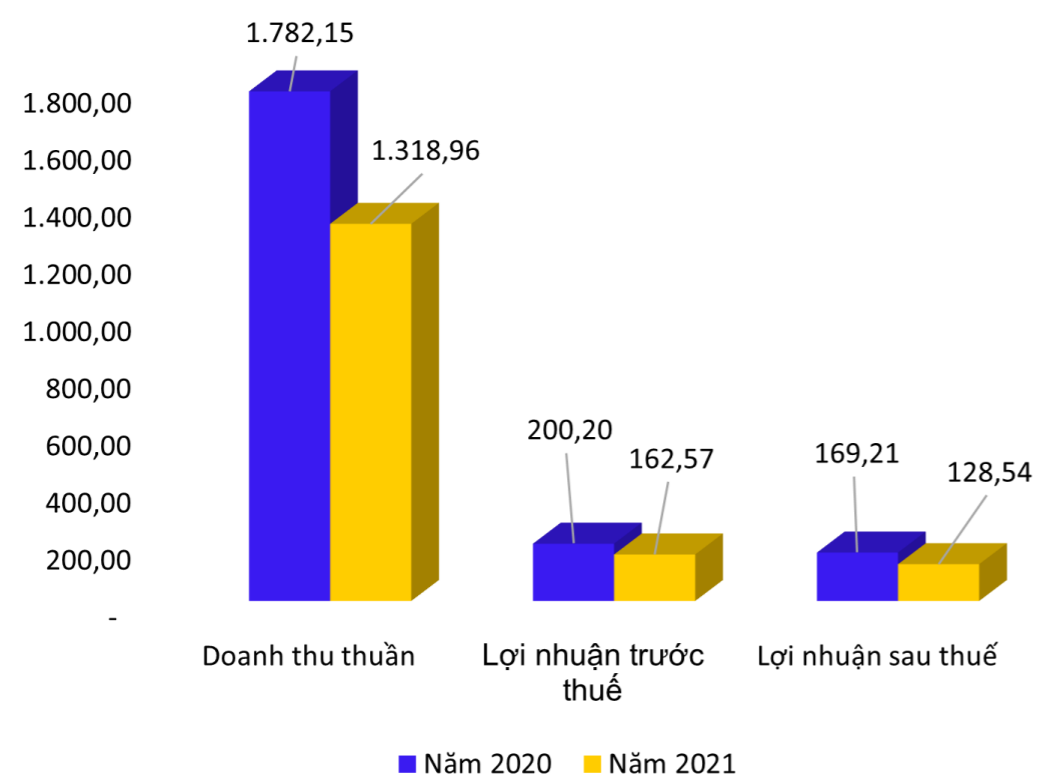
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Doanh thu thuần	1.782,15	1.318,96	-25,99%
Giá vốn hàng bán	1.334,64	996,09	-25,37%
Doanh thu từ HĐTC	6,48	3,45	-46,79%
Lợi nhuận trước thuế	200,20	162,57	-18,80%
Lợi nhuận sau thuế	169,21	128,54	-24,04%
EPS (đồng/ cổ phiếu)	11.347	7.922	-30,18%

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)



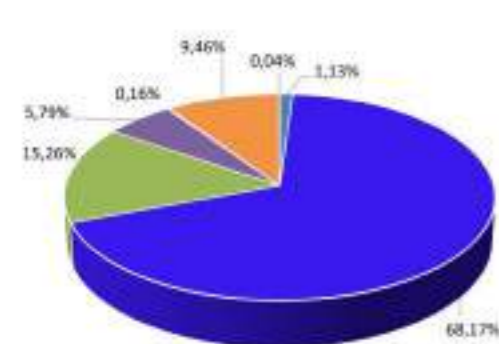


## CƠ CẤU DOANH THU THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

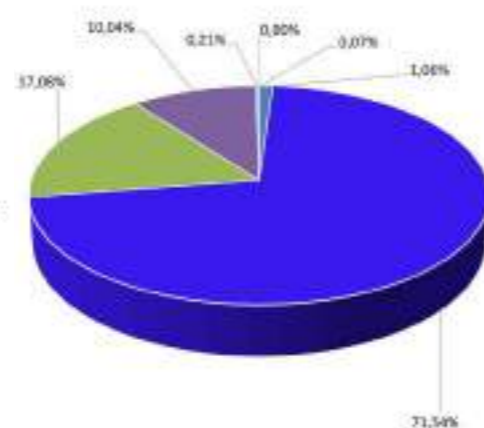
Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	20,19	1,13%	14,00	1,06%	-30,64%
Doanh thu bán bê tông	1.214,90	68,17%	943,55	71,54%	-22,34%
Doanh thu thi công công trình xây dựng	271,99	15,26%	225,29	17,08%	-17,17%
Doanh thu kinh doanh bất động sản	103,10	5,79%	132,42	10,04%	28,44%
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2,81	0,16%	2,80	0,21%	-0,44%
Doanh thu cho thuê lại quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp	168,51	9,46%	-	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	0,65	0,04%	0,90	0,07%	38,73%
Cộng	1.782,15	100,00%	1.318,96	100,00%	-25,99%

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2020



- Doanh thu bán vật liệu xây dựng
- Doanh thu bán bê tông
- Doanh thu thi công công trình xây dựng
- Doanh thu kinh doanh bất động sản
- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- Doanh thu cho thuê lại quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp
- Doanh thu cung cấp dịch vụ

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2021



Về cơ cấu doanh thu, doanh thu của Công ty năm 2021 phần lớn đến từ nguồn thu bán hàng hóa, vật tư và thành phẩm như ống cống, cọc ván, cọc ống, bê tông tươi, bê tông đúc sẵn chiếm hơn 71,54% trong cơ cấu doanh thu. Doanh thu từ hoạt động này giảm 22,34% so với năm vừa qua khi chịu ảnh hưởng bởi việc đứt gãy chuỗi sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng từ các lệnh giãn cách xã hội, khiến các dự án bị đình trệ thi công, làm cho sản lượng bán ra có phần hao hụt, mặc dù vậy đây cũng là tình hình khó khăn chung đối với ngành xây dựng.

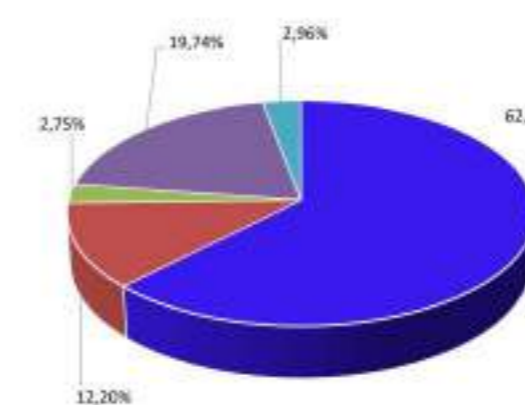
Ba nguồn thu còn lại đến từ thi công công trình xây dựng chiếm hơn 17,08%, kinh doanh bất động sản chiếm 10,04% và doanh thu bán vật liệu xây dựng chiếm 1,06%. Nhìn chung, ngành xây dựng năm 2021 chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh khiến cho doanh thu thuần của Công ty giảm 25,99% so với năm 2020, tuy nhiên nhờ sự chuẩn bị tốt, chiến lược kinh doanh phù hợp Ban lãnh đạo đã từng bước khắc phục để ra những mục tiêu mới kinh doanh trong tương lai.

## CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

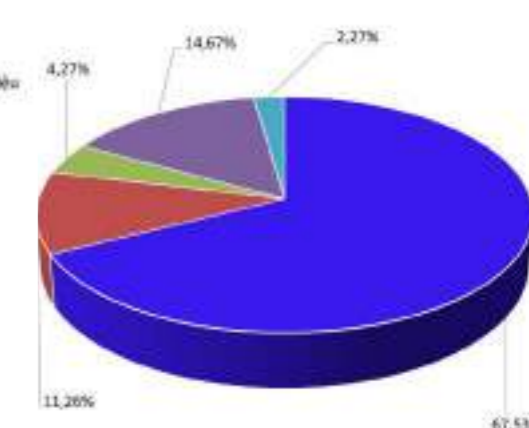
Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	1.013,17	62,35%	807,19	67,53%	-20,33%
Chi phí nhân viên	198,19	12,20%	134,63	11,26%	-32,07%
Chi phí khấu hao	44,70	2,75%	51,09	4,27%	14,30%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	320,78	19,74%	175,34	14,67%	-45,34%
Chi phí bằng tiền khác	48,15	2,96%	27,13	2,27%	-43,66%
Cộng	1.624,99	100,00%	1.195,37	100,00%	-26,44%

CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2020



CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2021



Trước bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp của dịch Covid 19, thêm vào đó nhu cầu xây dựng về đầu tư công tăng mạnh cũng như giá đầu vào nguyên vật liệu đã đẩy giá thép xây dựng tăng cao lên gần 20% tạo áp lực các doanh nghiệp về mảng xây dựng nói chung. Năm 2021 chi phí sản xuất kinh doanh của THG giảm 26,44% so với năm 2020, mức giảm này tương ứng với mức giảm của doanh thu. Trong đó, chi phí nguyên vật liệu, vật liệu của Công ty vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 67,53% trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm 20,33% so với năm vừa qua.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Huy Giáp	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	694.405	4,35%
2	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	758.387	4,75%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	192.298	1,2%
4	Nguyễn Hoài Bắc	Phó Tổng Giám đốc	446.672	2,8%
5	Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	72.497	0,45%
6	Lê Mỹ Phượng	Kế toán trưởng	1.394	0,01%



### 1. Ông Vũ Huy Giáp - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 08/9/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 05/5/2001 đến 01/01/2003: Nhân viên kỹ thuật tại Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang.
- Từ 01/01/2003 đến 12/9/2005: Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp Bê tông tại Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang.
- Từ 12/9/2005 đến 10/5/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Bê tông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 10/5/2007 đến 01/7/2009: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/7/2009 đến 06/04/2013: Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh - tiếp thị tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 06/04/2013 đến 31/8/2014: Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng TICCO - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 12/9/2014 đến 20/08/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang.
- Từ 20/9/2016 đến 07/08/2019: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/02/2014 đến 31/12/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 01/09/2014 đến 12/02/2020: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 29/04/2017 đến 26/06/2019: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 27/06/2019 đến 30/04/2021: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 01/05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: nắm giữ 694.405 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,35% VDL.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## 2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 20/7/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế học

Quá trình công tác:

- Từ T7/1998 đến T12/2000: Làm việc tại XNXL2 – Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang;
- Từ T1/2000 đến T7/2007: Làm việc tại XNBT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/7/2007 đến 01/7/2011: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/07/2011 đến 12/02/2020: GĐ Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/8/2014 đến 28/04/2017: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 04/2017 đến 02/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 02/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 758.387 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,75% VDL.

## 3. Ông Nguyễn Hữu Hiệp - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 09/09/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy Lợi

Quá trình công tác:

- Từ 09/1994 đến 03/1996: Nhân viên tại Sở thủy lợi TG
- Từ 04/1996 đến 12/2002: Nhân viên kỹ thuật tại Xí nghiệp xây dựng thủy lợi
- Từ 01/2003 đến 08/2005: Chuyên viên kế hoạch - P. Kế hoạch kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/08/2005: Phó giám đốc Trung tâm đầu tư và kinh doanh địa ốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 23/08/2005: Quyền giám đốc trung tâm đầu tư và kinh doanh địa ốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 03/2009 đến 06/2009: Trưởng phòng Kinh doanh - Tiếp thị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 07/2009 đến 09/2009: Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 09/2009 đến 07/2012: Trưởng phòng đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 07/2012 đến 01/2014: TP. Kế hoạch - Đầu tư, kiêm Giám đốc Sàn GD BĐS tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 02/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 192.298 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 1,2% VDL.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## 4. Ông Nguyễn Hoài Bắc - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 11/09/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Quá trình công tác:

- Từ 12/2007 đến 06/2008: Nhân viên Kế hoạch Kinh doanh tại P.Kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 07/2008 đến 02/2009: Phó trưởng phòng Kế hoạch – KD tại Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 03/2009 đến 02/2011: Trưởng phòng Sản xuất- vật tư tại Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 01/02/2011 đến 13/10/2013: Trưởng phòng Sản xuất- vật tư tại Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 14/10/2013 đến 13/03/2019: Phó giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 26/12/2016 đến 13/03/2019: Phó giám đốc, kiêm Giám đốc chi nhánh Cty Bê tông TICCO - Nhà máy Bê tông Tân Phước tại Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco
- Từ 14/03/2019 đến 31/12/2020: Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
- Từ 01/01/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Từ 14/03/2019 đến 31/12/2020: Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
- Từ 01/01/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 446.672 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 2,8% VDL.

## 5. Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 29/03/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ 01/06/2006: Nhân viên Kỹ thuật tại Xí nghiệp Bê tông - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 01/03/2007: Nhân viên Kỹ thuật tại Phòng Sản xuất - Vật tư Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 16/03/2009: Quản đốc Trạm tại Trạm sản xuất Bê tông tươi Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 18/02/2011: Quản đốc Xưởng tại Xưởng sản xuất Bê tông tươi Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 01/01/2012: Phó Trưởng phòng tại Phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 01/03/2013: Trưởng phòng tại Phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 01/05/2015: Phó Giám đốc Cty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - Tiếp thị tại Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 13/02/2020 đến 31/12/2020: Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
- Từ 01/01/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 72.497 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,45% VDL.

## 6. Bà Lê Mỹ Phượng - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 24/6/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 01/2009 đến 10/2014: Nhân viên Kế toán Cty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 11/2014 đến nay: Kế toán trưởng Cty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.394 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,01% VDL.

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

- Ngày 01/01/2021, miễn nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc ông Vũ Huy Giáp
- Ngày 01/01/2021, bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc ông Nguyễn Hoài Bắc
- Ngày 01/01/2021, bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc ông Nguyễn Ngọc Hùng
- Ngày 01/5/2021, miễn nhiệm chức Tổng Giám đốc ông Trần Hoàng Huân
- Ngày 01/5/2021, bổ nhiệm chức Tổng Giám đốc ông Vũ Huy Giáp



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Số lượng cán bộ nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ trên Đại học	7	1,0%
2	Trình độ Đại học, Cao đẳng	235	34,9%
3	Trung cấp	70	10,4%
4	Lao động phổ thông	361	53,6%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	615	91,4%
2	Nữ	58	8,6%
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>		
<b>1</b>	<b>Hợp đồng dài hạn</b>	493	73,3%
2	Hợp đồng ngắn hạn	180	26,7%



### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

#### Về đào tạo

Có 100% cán bộ quản lý được đào tạo, huấn luyện hàng năm về kỹ năng quản lý điều hành doanh nghiệp, giám đốc CEO định kỳ, hàng năm. Công tác đào tạo phát triển nghề nghiệp đối với lao động quản lý được thực hiện thường xuyên theo hình thức tập huấn ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

#### Về xây dựng cơ quan an toàn về an ninh trật tự

Công ty thực hiện tốt Chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm; an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ;

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên tổ chức giáo dục, nhắc nhở người lao động chấp hành thực hiện tốt nội dung "5 không, 3 phòng" của Công an tỉnh. Trong đó ban hành Quy chế công tác PCCC và thành lập Ban chỉ huy PCCC tại cơ sở, tổ chức kiểm tra định kỳ 1 lần/quý; Trụ sở doanh nghiệp đã xây dựng Phương án PCCC tại chỗ và được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH phê duyệt.

#### Về công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được tuyên truyền thường xuyên tại các đơn vị sản xuất bằng các khẩu hiệu, pano và tổ chức huấn luyện định kỳ về kỹ thuật an toàn cho người lao động.

Công ty đã ban hành và phổ biến đến toàn thể người lao động "Quy định về an toàn, vệ sinh lao động", Người sử dụng lao động ra quyết định thành lập "Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động" theo đúng quy định do đồng chí Phó Tổng giám đốc làm chủ tịch hội đồng, trong ban còn có đại diện Công đoàn cơ sở công ty tham gia với vai trò là Phó chủ tịch hội đồng, người đại diện các đơn vị trực thuộc làm ủy viên. Thời gian định kỳ 6 tháng và hàng năm Hội đồng tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo hộ lao động tại đơn vị. Ngoài ra còn thành lập Ban chỉ đạo Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện xây dựng và triển khai hành động cụ thể theo sự chỉ đạo của Công đoàn cấp trên.

Bên cạnh tổ chức Công đoàn công ty còn quản lý mạng lưới an toàn vệ sinh viên tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

#### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Có môi trường lao động tốt, có chính sách phát triển nguồn nhân lực. Không có tình trạng khiếu nại kéo dài hoặc lãn công, đình công của người lao động xảy ra trong doanh nghiệp.

Thực hiện tốt và đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật đối với người lao động, các quy định về bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cơ quan an toàn về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...; đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động (tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi,...)

Đảng bộ được xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tổ chức Công đoàn cơ sở được xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi đoàn TNCS HCM được xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### CỤM CÔNG NGHIỆP GIA THUẬN 1



Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Hình thức đầu tư	Đầu tư xây dựng và kinh doanh
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh, cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuê đất để xây dựng nhà máy sản xuất khi có nhu cầu
Quy mô dự án	50 ha
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư dự án	307.083.592.618 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	5 năm. Hiện đang hoàn thiện thủ tục để quyết toán

### CỤM CÔNG NGHIỆP GIA THUẬN 2



Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Hình thức đầu tư	Đầu tư xây dựng và kinh doanh
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh, cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuê đất để xây dựng nhà máy sản xuất khi có nhu cầu
Quy mô dự án	50 ha
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư dự án	390.943.809.484 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	5 năm. Hiện đang hoàn thiện thiết kế hạ tầng kỹ thuật

## ĐƯỜNG NGUYỄN TRỌNG DÂN NỐI DÀI VÀ KHU DÂN CƯ HAI BÊN ĐƯỜNG



Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Hình thức đầu tư	Đầu tư xây dựng và kinh doanh
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân có đất trong dự án, các khách hàng cá nhân và tổ chức có nhu cầu.
Quy mô dự án	7,61 ha
Địa điểm thực hiện dự án	Phường 4 - xã Long Chánh, thị xã Gò Công
Tổng mức đầu tư dự án	632.177.955.259 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	4 năm. Thực hiện khoảng 98% tiến độ dự án

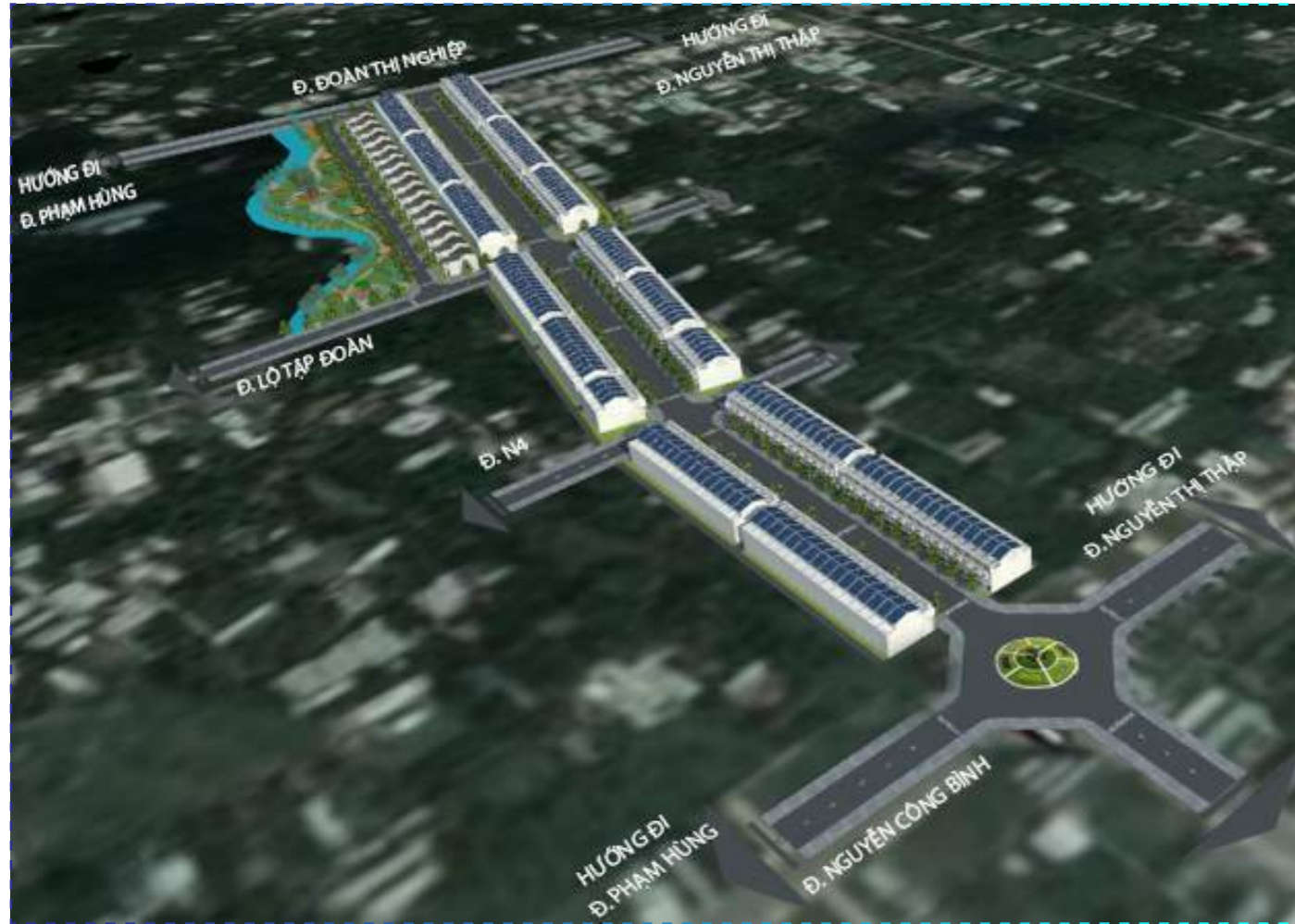
## ĐƯỜNG SỐ 4 VÀ KHU DÂN CƯ HAI BÊN ĐƯỜNG



Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Hình thức đầu tư	Đầu tư xây dựng và kinh doanh
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh, để tạo khu nhà ở chuyển nhượng cho khách hàng và người dân có nhu cầu xây dựng nhà
Quy mô dự án	18,3 ha
Địa điểm thực hiện dự án	Phường 4, Phường Nhị Mỹ - Xã Long Khánh, Thị xã Cai Lậy
Tổng mức đầu tư dự án	613.000.000.000 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	4 năm. Hiện đang hoàn thiện thiết kế hạ tầng kỹ thuật



**ĐƯỜNG D7 VÀ KHU DÂN CƯ HAI BÊN ĐƯỜNG**



Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
Hình thức đầu tư	Đầu tư xây dựng và kinh doanh
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân có đất trong dự án, các khách hàng cá nhân và tổ chức có nhu cầu.
Quy mô dự án	6,15 ha
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho
Tổng mức đầu tư dự án	300.000.000.000 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	4 năm. Hiện đang hoàn thiện thiết kế hạ tầng kỹ thuật

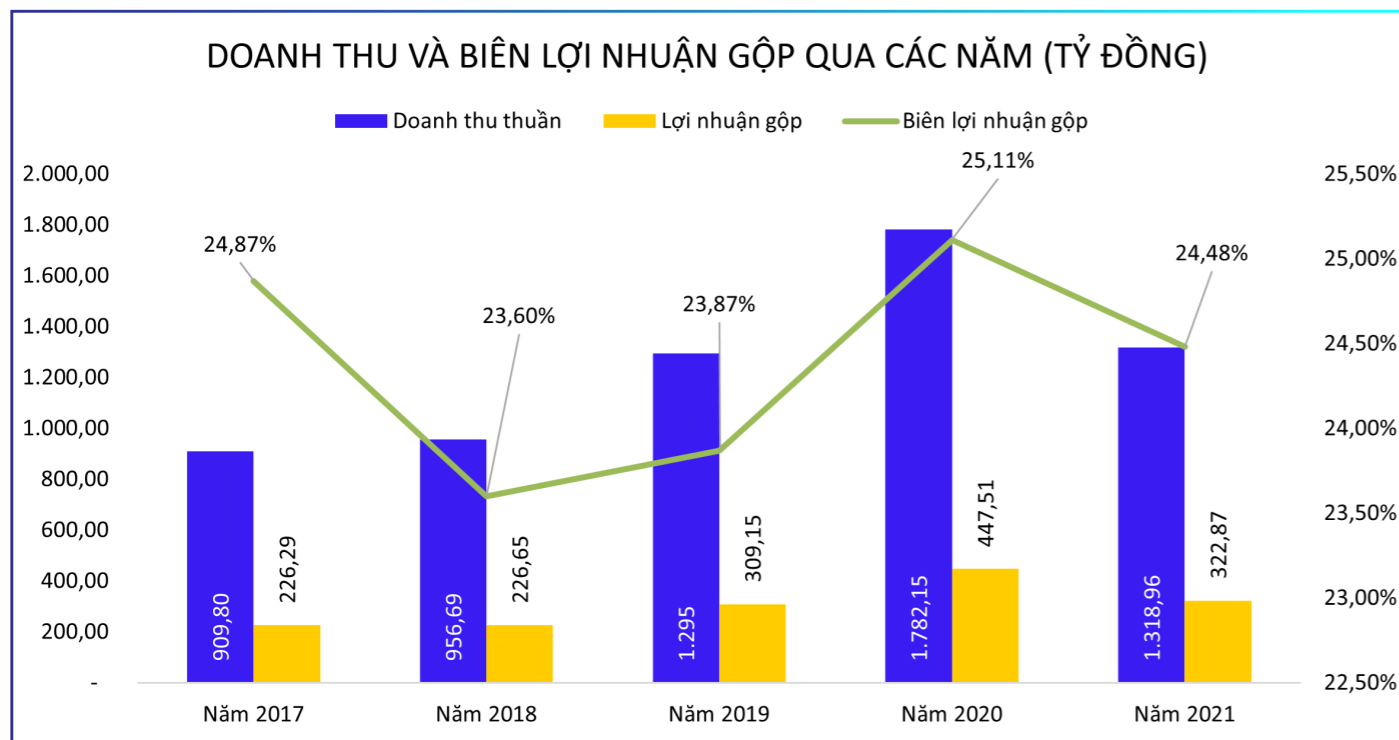


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình doanh thu và biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2017 – 2021

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	909,80	956,69	1.295,00	1.782,15	1.318,96
Lợi nhuận gộp	226,29	226,65	309,15	447,51	322,87
Biên lợi nhuận gộp	24,87%	23,60%	23,87%	25,11%	24,48%



Năm 2021 là một năm khó khăn khi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty chịu gián đoạn trong thời gian dài, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp đạt lần lượt 1.318,96 tỷ đồng và 322,87 tỷ đồng, giảm tương ứng 25,99% và 27,85% so với năm vừa qua, dẫn đến biên lợi nhuận gộp có giảm nhẹ còn 24,48%.

Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu của Công ty đã bị ảnh hưởng vì dịch bệnh nên dẫn tới lợi nhuận gộp giảm tương ứng.

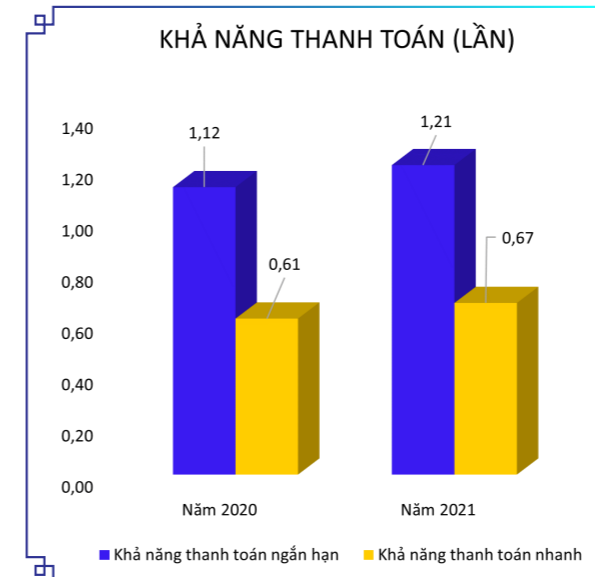


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,67
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,96%	65,89%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	193,78%	193,20%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,95	2,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,32	0,88
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,49%	9,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	37,93%	25,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,58%	8,56%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,26%	12,25%



### Khả năng thanh toán

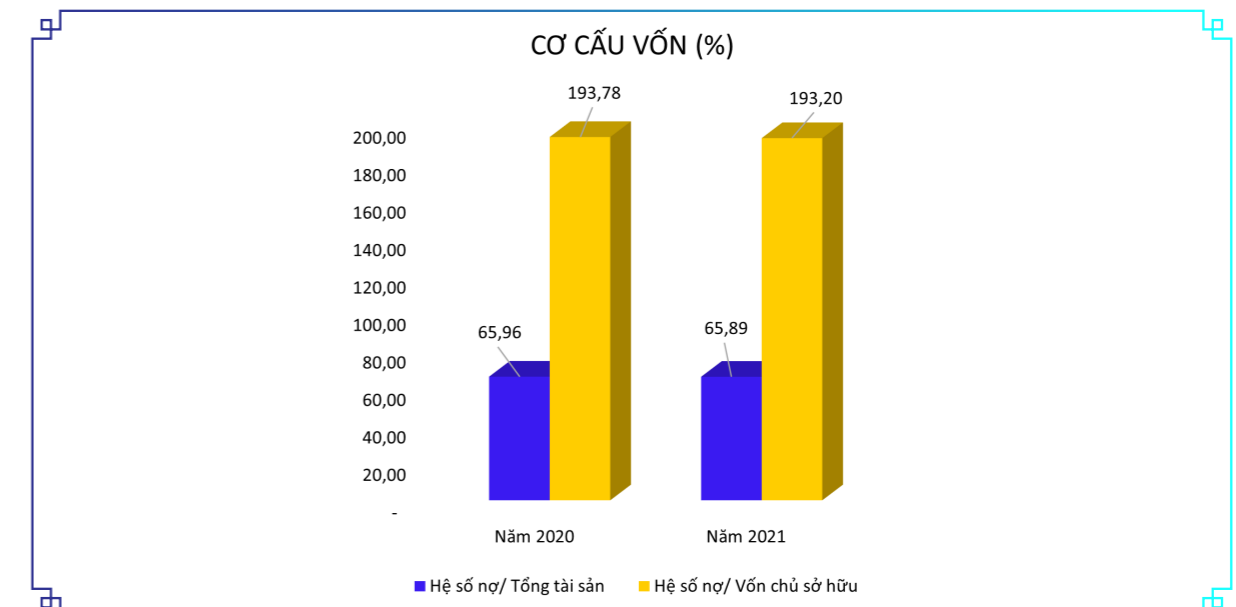


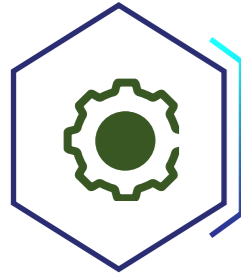
Nhìn chung khả năng thanh toán của Ticco cải thiện và được đảm bảo hơn so với năm qua, cụ thể cả hai chỉ tiêu về khả năng thanh toán gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều tăng lên. Trong đó, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng thêm 0,09 đơn vị lên 1,21 lần năm 2021. Tính thanh khoản của Công ty cải thiện chủ yếu đến từ việc THG đã duy trì một lượng tiền và tương đương tiền khoảng 219,35 tỷ đồng, cao hơn 44,93% so với đầu năm để đảm bảo cho việc thanh toán nhanh các khoản nợ khi đáo hạn. Bên cạnh đó, các khoản phải thu và hàng tồn kho đều tăng góp phần làm hệ số này tăng. Hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,61 lần lên mức 0,67 lần trong năm 2021 và vẫn duy trì ở mức dưới 1, do mô hình kinh doanh của Công ty thường lượng hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất lớn với khoảng 45% cơ cấu tài sản ngắn hạn của THG.



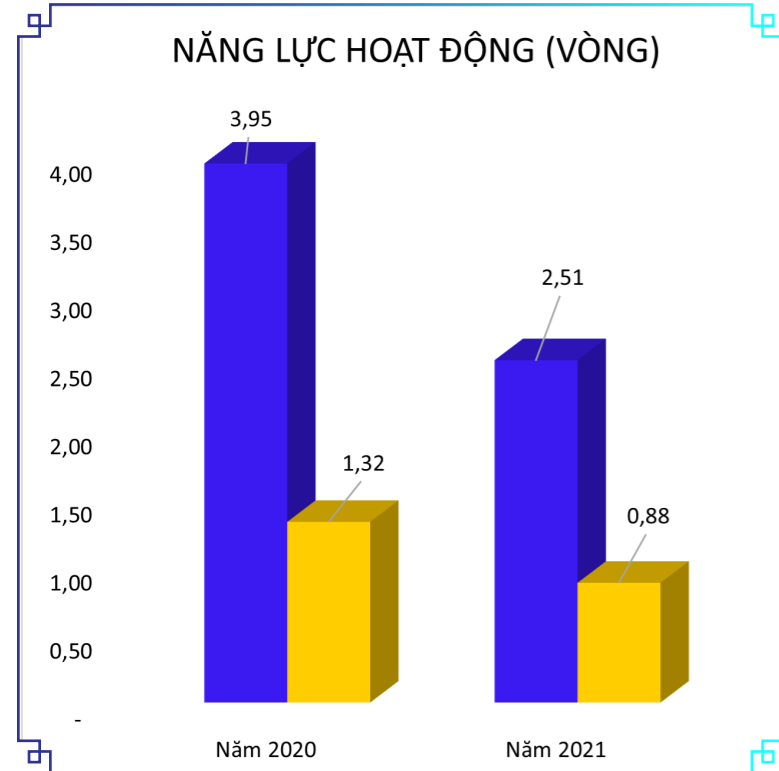
### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, xây dựng xây lắp nên thường cần nguồn vốn ứng trước để tài trợ cho các dự án đang trong quá trình xây dựng, do đó các khoản nợ thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của THG duy trì ở mức ổn định như năm vừa qua. Cụ thể, hệ số nợ phải trả/tổng tài sản là 65,89% tương đương năm 2020, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm nhẹ về 193,20% so với mức 193,78%, phần nào cho thấy Ban lãnh đạo Công ty đã có những kế hoạch và chính sách hoạt động hợp lý để giảm bớt áp lực tài chính trong tình hình khó khăn như hiện nay.





**Chỉ tiêu về  
năng lực hoạt động**

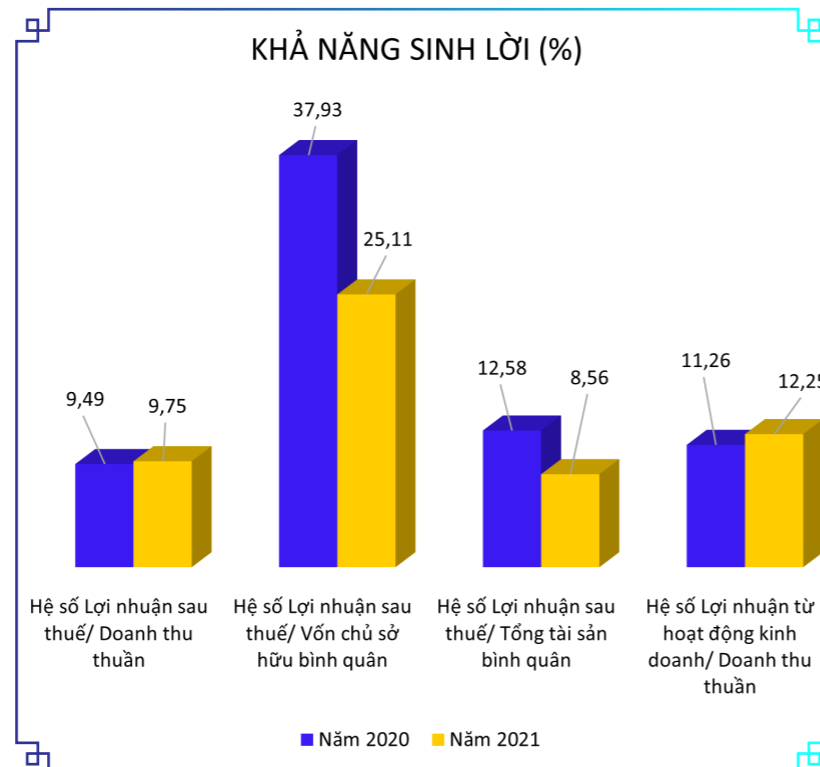


Các hệ số về năng lực hoạt động của Công ty có phần kém hơn so với năm 2020 trong tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều sụt giảm đáng kể, lần lượt là 2,51 vòng và 0,88 vòng (hai hệ số này năm 2020 là 3,95 vòng và 1,32 vòng). Nguyên nhân của việc sụt giảm này là do hoạt động xây lắp, xây dựng và bán hàng trong năm chậm lại do giãn cách trên toàn xã hội, ảnh hưởng nhiều đến tiến độ bàn giao dự án, công trình cho KH nên hàng tồn kho của Công ty tăng cao giữa doanh số bán hàng sụt giảm, dẫn đến các chỉ tiêu năng lực hoạt động không được như mong đợi. Kỳ vọng khi đại dịch qua đi, quay về cuộc sống bình thường mới thì THG sẽ đạt được hiệu quả hoạt động tốt hơn.

**Chỉ tiêu về  
khả năng sinh lời**



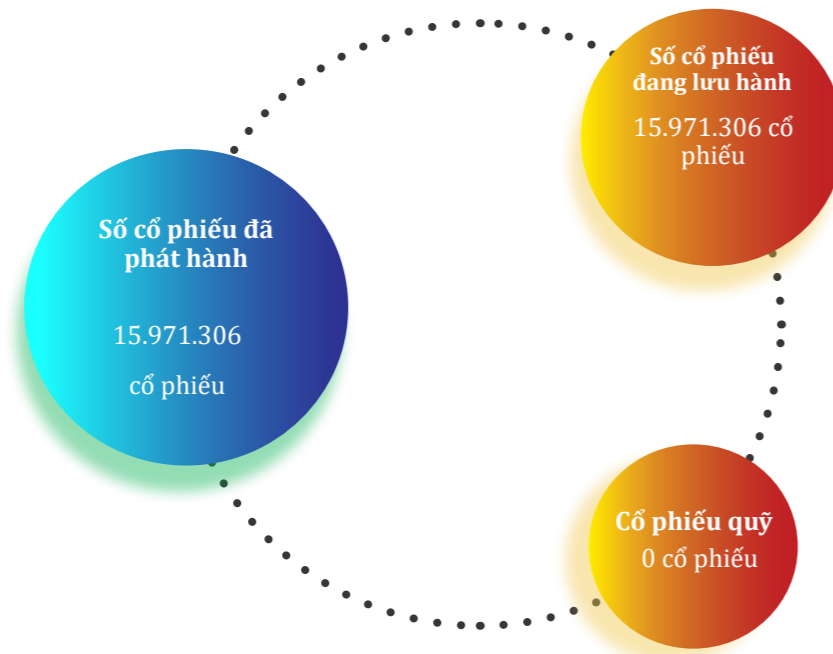
Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Tico không mấy khả quan và chịu sự ảnh hưởng từ sự tắc nghẽn từ giãn cách xã hội nên lợi nhuận ròng năm nay sụt giảm đáng kể. Dẫn đến, hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều sụt giảm so với cùng kỳ, trong đó, hai hệ số quan trọng là ROE giảm còn 25,11% và ROA giảm còn 8,56%. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt 9,75% trong năm 2021. Hiện tại, Công ty đang triển khai thực hiện các dự án của riêng mình, dự kiến sẽ bàn giao lần lượt trong giai đoạn 2022-2026 sẽ kỳ vọng đem lại cơ hội tăng trưởng mạnh trong tương lai.



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phiếu

**Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông.  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/ cổ phần.



### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.315	15.733.546	98,51%
1	Cổ đông tổ chức	25	1.104.285	6,91%
2	Cổ đông cá nhân	1.290	14.629.261	91,60%
II	Cổ đông nước ngoài	36	237.760	1,49%
1	Cổ đông tổ chức	16	218.518	1,37%
2	Cổ đông cá nhân	20	19.242	0,12%
Tổng cộng		1.351	15.971.306	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 49%



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng Công ty tiêu thụ chủ yếu là điện và xăng dầu dùng để vận hành các hệ thống máy móc, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Công ty chủ trương thực hiện và kêu gọi cán bộ, công nhân viên Công ty sử dụng nguồn năng lượng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Trong năm, THG không vi phạm bất kì vấn đề nào liên quan đến môi trường dẫn đến bị xử phạt.

### Tiêu thụ nước

Công ty luôn có ý thức sử dụng tiết kiệm nguồn nước nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc và địa phương.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

THG chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác các mỏ đá, những hoạt động này ảnh hưởng không nhỏ đến điều kiện tự nhiên và sinh thái của môi trường. Nhận thức được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những biện pháp để hạn chế tối đa tác động đến môi trường, cụ thể như sau:

- » Dùng vật liệu tái tạo được khuyến khích trong toàn bộ nhân viên nhằm giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý chất thải.
- » Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch: Đây là một thách thức lớn đối với Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất như THG vì phải đảm bảo nguyên liệu sạch, đạt đủ tiêu chuẩn chất lượng.
- » Đầu tư hệ thống dây chuyền hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng công trình, dự án... giảm phát thải ra môi trường, tiết kiệm nhiên liệu.
- » Chú trọng về việc đánh giá môi trường xung quanh: Luôn có chuyên viên với trình độ chuyên môn cao đánh giá các chỉ số, mức độ phát thải ra môi trường theo quy chuẩn hướng đến đảm bảo tối thiểu những tác động ra môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty.



### Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty có chính sách lương thưởng ưu đãi, giúp tuyển nguồn nhân sự chất lượng, giữ chân các nhân viên giỏi. Bên cạnh đó, chính sách lương luôn được cập nhật phù hợp với qui định của pháp luật và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo động lực cho người lao động nỗ lực làm việc và tạo nên lợi thế cạnh tranh trong việc hấp dẫn nguồn nhân lực chất lượng cao. Công ty căn cứ vào kết quả công việc của người lao động để áp dụng những hình thức trả lương. Ngoài ra, THG cũng trợ cấp tiền ăn, phí di chuyển, tổ chức du lịch định kỳ cho người lao động.

Luôn khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời, công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên sâu cho nhân viên. Bên cạnh việc đào tạo tại chỗ thường niên trong nhà máy, công ty cử các nhân viên tham gia các lớp vận hành máy móc đảm bảo an toàn lao động.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Với nỗ lực cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững, TICCO xem việc sẻ chia giá trị tạo lập cho cộng đồng và xã hội là một trong những yếu tố quan trọng nhằm đóng góp một phần vào sự phát triển chung của đất nước. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động vì cộng đồng như trao tặng học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên tinh thần giúp các em vượt lên hoàn cảnh tiếp tục học tập.



# PHẦN III

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

- » **Đánh giá Kết quả hoạt động kinh doanh**
- » **Tình hình tài chính**
- » **Những cải tiến trong năm**
- » **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- » **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty**

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Thuận lợi

Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng được hưởng lợi từ việc Chính phủ kích cầu kinh tế thông qua tăng cường đầu tư công. Trong thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đô thị thông minh, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long sẽ ưu tiên phát triển hạ tầng, giao thông, năng lượng phục vụ việc chuyển đổi mô hình phát triển của vùng ĐBSCL.

### Thách thức

Các doanh nghiệp trong ngành sẽ tiến tới cạnh tranh sâu hơn về công nghệ và kỹ thuật sản xuất, giúp tiến gần hơn tới khả năng phát triển ổn định và bền vững trong tương lai. Xây dựng nhà không để ở sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực nhất do nhiều dự án bị đình trệ tiến độ khi giãn cách xã hội diễn ra kéo dài bởi dịch Covid-19. Tồn tại vướng mắc liên quan đến quá trình thực hiện các dự án đầu tư bất động sản như thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

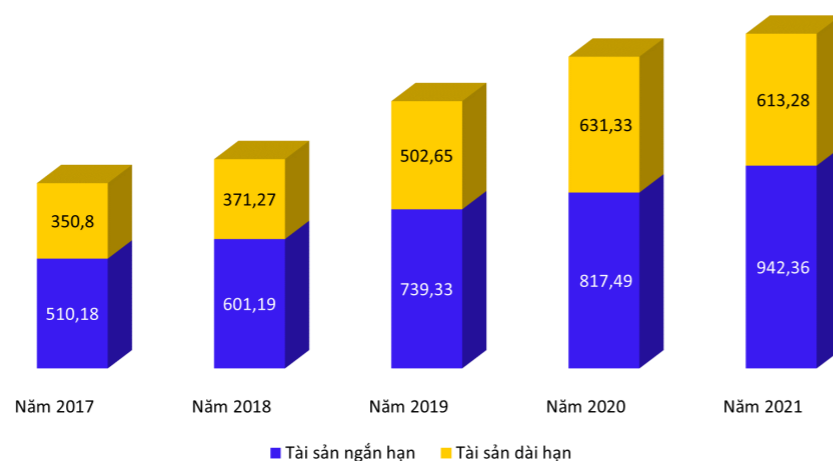
Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>510,18</b>	<b>601,19</b>	<b>739,33</b>	<b>817,49</b>	<b>942,36</b>
Tiền & các khoản tương đương tiền	130,9	109,32	164,57	151,35	219,35
Các khoản phải thu ngắn hạn	202,6	264,98	243,63	235,18	266,35
Hàng tồn kho	137,9	198,75	301,61	373,83	419,79
Tài sản ngắn hạn khác	0,8	8,55	14,62	15,72	4,85
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>350,8</b>	<b>371,27</b>	<b>502,65</b>	<b>631,33</b>	<b>613,28</b>
Tài sản cố định	186	291,42	329,59	382,31	363,11
<b>Tổng tài sản</b>	<b>860,9</b>	<b>972,47</b>	<b>1.241,99</b>	<b>1.448,82</b>	<b>1.555,65</b>

Tài sản của Công ty liên tục tăng lên qua các năm, năm 2021 tổng giá trị tài sản đạt 1.555,65 tỷ đồng, biến động tăng 7,37% so với năm 2020, trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn với 60,58% tổng tài sản.

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, tài sản ngắn hạn đạt 942,36 tỷ đồng, tăng thêm 15,27% so với cuối năm 2020, nguyên nhân là do hầu hết các khoản mục đóng góp chính vào cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty gồm tiền & các khoản tương đương tiền (chiếm 23% tài sản ngắn hạn), phải thu ngắn hạn (chiếm 28,26% tài sản ngắn hạn) và hàng tồn kho (chiếm 44,55% tài sản ngắn hạn) đều tăng đáng kể. Cụ thể, tiền & các khoản tương đương tiền cuối năm ghi nhận 219,35 tỷ đồng, tăng 44,93% do trong năm Công ty không chi nhiều cho các khoản mua sắm xây dựng tài sản cố định như năm 2020, nên dòng tiền thuần dương, giúp Công ty duy trì lượng tiền mặt cao. Khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận 266,35 tỷ đồng, tăng 13,25% đến từ việc tăng khoản phải thu của nhóm khách hàng bán bê tông. Hàng tồn kho cuối năm ghi nhận 419,79 tỷ đồng, tăng 12,29% so với năm ngoái, chủ yếu là do các dự án bán BĐS của Công ty bao gồm đất nền phân lô thuộc các KDC Long Thành Hưng thị trấn Chợ Gạo Tiền Giang, Khu nhà ở Thương mại xã Trung An và KDC đường Nguyễn Trãi nối dài đã sẵn sàng để bán.

Tài sản dài hạn chiếm 39,42% cơ cấu tổng tài sản, giảm 2,86% so với năm ngoái. Trong đó, tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đóng góp hơn 59,21% tổng tài sản dài hạn và giảm nhẹ 5,02% do việc trích khấu hao hàng năm. Tài sản dở dang dài hạn (chiếm 35,02% tổng tài sản dài hạn) ghi nhận 214,79 tỷ đồng (tăng 2,3% so với cuối năm 2020), bao gồm các khoản đang đầu tư cho các dự án cụm Công nghiệp Gia Thuận 1 với tổng chi phí xây dựng hơn 202 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)

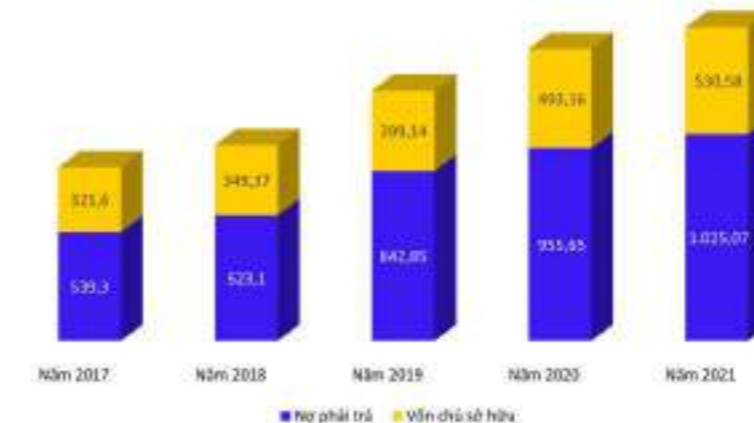


## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<b>Nợ phải trả</b>	<b>539,3</b>	<b>623,1</b>	<b>842,85</b>	<b>955,65</b>	<b>1.025,07</b>
Nợ ngắn hạn	422,4	542,1	663,72	729,32	780,75
Nợ dài hạn	116,9	81,0	179,13	226,33	244,32
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>321,6</b>	<b>349,37</b>	<b>399,14</b>	<b>493,16</b>	<b>530,58</b>
Vốn góp chủ sở hữu	119,9	131,9	131,99	145,20	159,71
LNST chưa phân phối	146,6	142,1	175,25	233,38	222,64
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>860,9</b>	<b>972,47</b>	<b>1.241,99</b>	<b>1.448,82</b>	<b>1.555,65</b>

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN (TỶ ĐỒNG)



Cơ cấu nguồn vốn của THG đang được cải thiện qua các năm khi tỷ trọng của nợ phải trả/nguồn vốn có xu hướng giảm dần và tỷ trọng vốn chủ sở hữu/nguồn vốn đang tăng lên. Kết thúc năm tài chính, nợ phải trả của TICCO ghi nhận 1.25,07 tỷ đồng, tăng 7,26% so với cùng kỳ, trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất với 76,17% nợ phải trả. Nợ ngắn hạn của THG phần lớn đến từ (i) Các khoản phải trả nhà cung cấp vật liệu xây dựng và bê tông như CTCP Thương mại

và Dịch vụ Đức Toàn, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nghĩa Cường...chiếm 32,4% nợ ngắn hạn (ii) Nợ vay ngân hàng ngắn hạn sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động, kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, mở L/C nhập khẩu nguyên vật liệu, kinh doanh gia công các sản phẩm cơ khí...Tính đến hết ngày 31/12/2021, nợ vay ngân hàng ngắn hạn của Tập đoàn còn khoảng 199,223 tỷ đồng, tăng đáng kể 37,36% so với cùng kỳ. (iii) Người mua trả tiền trước chủ yếu trả cho các dự án BĐS của Công ty đạt 176,06 tỷ đồng, tăng 17,73% so với đầu năm. Việc duy trì nợ vay ở mức tối ưu, tỷ trọng vốn chủ sở hữu ngày càng tăng, cộng với hoạt động kinh doanh và đầu tư thuận lợi qua các năm, đã giúp sức khỏe tài chính của THG ngày càng lành mạnh. Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng qua các năm và đang ghi nhận 530,58 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2021, chiếm tỷ trọng khoảng 34,1% tổng nguồn vốn. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì việc chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 159,71 tỷ đồng. Ngoài ra, phần vốn chủ sở hữu tăng thêm trong năm đến từ tăng trích quỹ đầu tư phát triển và nhờ hoạt động kinh doanh liên tục cải thiện, nguồn LNST chưa phân phối vẫn đạt mức cao với 222,64 tỷ đồng, giảm nhẹ là do việc trích quỹ và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh kết quả kinh doanh năm 2021 không khả quan như năm qua.

## NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

### Trong năm Ban điều hành đã có những cải tiến trong quản lý như sau:

- Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị bộ phận.
- Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.
- Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.
- Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2022

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Lĩnh vực hoạt động	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022
1	Doanh thu thuần	Đồng	1.318.963.695.310	1.606.529.117.707
-	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	128.036.451.522	172.530.550.730
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận		113.146.007.395	44.857.943.190
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	25.607.290.304	34.506.110.146
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	7.682.187.091	10.351.833.044
-	Chia cổ tức	%	50% VDL	40% VDL

### Biện pháp triển khai thực hiện

- **Về tổ chức nhân sự:** Tiếp tục rà soát và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp. Tiếp tục phân công quyền hạn và trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc. Tiếp tục đào tạo, luân chuyển đội ngũ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động phát triển.

- **Về công tác tài chính:** tiếp tục tăng cường công tác về quản trị tài chính, thực hiện nâng cao năng lực tài chính, tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty. Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh, bổ sung các quy chế về tài chính phù hợp với yêu cầu phát triển.

- **Về triển khai thực hiện và kinh doanh các dự án:** nghiên cứu sắp xếp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án. Chủ động, phối hợp với các Sở ban ngành để giải quyết các vấn đề về thủ tục đầu tư, công tác quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, công tác bồi thường, báo cáo tác động môi trường... Tăng cường công tác tiếp thị, bán hàng và xúc tiến đầu tư vào các dự án.

- **Về công tác đầu tư:** bám sát các mục tiêu chiến lược đã được phê duyệt. Tăng cường quản lý và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

- Thực hiện triển khai các công tác liên quan đến chuyển đổi số và các ứng dụng công nghệ mới.



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG

#### Quản lý nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là: thép, cát, đá, xi măng, Công ty đã tổ chức hệ thống kho bãi quy củ, không gây tác hại nào đối với môi trường.

#### Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chính của công ty là: Điện và xăng dầu, Hoạt động tiêu thụ năng lượng của Công ty luôn được kiểm soát và áp dụng các biện pháp thi công, sản xuất tiên tiến đạt được mức tiết kiệm năng lượng tối đa, nhằm sử dụng hiệu quả và mang lại giá trị cao nhất cho sản phẩm. Hàng năm công ty có tổng kết phong trào phát huy sáng tạo tiết kiệm năng lượng.

#### Tiêu thụ nước

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án đều được thu gom và xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án

#### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, TICCO thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tình thân tương thân tương ái.

Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.

Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương ...

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường.

Công ty luôn có những cải tiến về chính sách tiền lương, các quy định quy chế về phúc lợi xã hội nhằm đáp ứng cao nhất đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Hàng năm công ty tổ chức tham quan du lịch cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí ngoài ra động viên tinh thần cho nhân viên sau những ngày lao động căng thẳng. Giúp người lao động thêm nhiệt huyết với công việc, yên tâm lao động, sản xuất, tin tưởng gắn bó với công việc.

Công tác bảo hộ lao động, công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được công ty thực hiện thường xuyên, người lao động mới được tuyển dụng đều được huấn luyện an toàn lao động, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được đăng ký cơ quan quản lý kiểm định, chứng nhận an toàn đúng quy định, bảo hộ lao động được trang cấp kịp thời, đúng quy định từng chức danh ngành nghề, người lao động được khám sức khoẻ và theo dõi bệnh nghề nghiệp.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Các chế độ, chính sách đối với người lao động như bảo hiểm xã hội (100% người lao động vào làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động và mua bảo hiểm xã hội theo đúng quy định), hỗ trợ tiền tàu xe cho người lao động đi công tác, tiền ăn giữa ca cho người lao động làm việc trực tiếp, phúc lợi được trích lập (3% lợi nhuận sau thuế), khen thưởng được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật

lao động và quy chế của công ty (trích lập 3% lợi nhuận sau thuế).

Công tác đào tạo phát triển nghề nghiệp đối với người lao động được thực hiện thường xuyên theo hình thức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho định hướng phát triển của công ty trong tương lai.

# PHẦN IV

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- » **Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**
- » **Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- » **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Về chiến lược phát triển:** HĐQT bám sát chiến lược phát triển đến giai đoạn 2017-2021 có điều chỉnh kịp thời cho phù hợp, chú trọng phát triển lĩnh vực bất động sản và bê tông.

**Về sản xuất kinh doanh:** Doanh thu thuần hợp nhất: 1.319 tỷ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 128 tỷ.

**Về công tác đầu tư:** tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2021 là: 155,8 tỷ.

**Về cổ tức:** Tạm ứng cổ tức năm 2021 đã thực hiện là 20%, mức của cổ tức năm 2021 sẽ được trình ĐHCĐ phê duyệt là 50% (bằng tiền mặt 25% và cổ phiếu 25%).

**Về quản trị và phát triển bền vững:** HĐQT tiếp tục nâng cao quản trị doanh nghiệp và định hướng các chính sách phát triển bền vững. Rà soát và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp.

**Về hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ phát triển và Ban kiểm toán nội bộ:** thực hiện tốt công tác tham mưu cho HĐQT và Ban điều hành về các công tác kiểm

soát nội bộ và quản trị rủi ro, công tác nhân sự, lương thưởng, chiến lược, đầu tư và mua sắm.

Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và đem lại hiệu quả cho Công ty. Các thành viên HĐQT được đánh giá tốt, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình, và có đóng góp thiết thực, hiệu quả. Các ý kiến đóng góp đề xuất được ghi nhận và triển khai. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình về quản trị Công ty, ngày càng nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động quản trị. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng trình tự thủ tục, đảm bảo số lượng các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt sự đồng thuận cao. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 72 Nghị quyết. Các Nghị quyết của HĐQT luôn sát với mục tiêu kế hoạch, kiểm soát tình hình thực tế, đưa ra những giải pháp phù hợp để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức hội ý và trao đổi trong công tác quản lý điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong mọi hoạt động của công ty.

Giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định theo pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của Hội đồng quản trị.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM theo quy định.

Ban kiểm toán nội bộ thường xuyên trao đổi, làm việc với các đơn vị, bộ phận để hỗ trợ và tham vấn công tác quản trị tài chính, cũng như các công tác về chuyên môn nghiệp vụ.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2021, đồng thời tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Về chiến lược phát triển:** Tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực chính là kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu/cụm công nghiệp; sản xuất kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn. Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp giai đoạn 2022-2026.

**Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022** (dự kiến trình ĐHCĐ năm 2022)

- Doanh thu thuần hợp nhất: 1.616 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 172 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư: 600 tỷ đồng
- Cổ tức: 40%

**Tiếp tục nâng cao công tác quản trị và phát triển bền vững:** Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất làm việc. Tiếp tục rà soát và ban hành các quy chế quản trị nội bộ phù hợp. Tăng cường công tác quản trị và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ và Tiểu ban hỗ trợ phát triển.





**PHẦN**

**V**

**QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY**

---

- » **Hội đồng quản trị**
- » **Ban kiểm soát**
- » **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Hoàng Huân	Chủ tịch HĐQT	708.099	4.43%
2	Vũ Huy Giáp	Thành viên	694.405	4.35%
3	Lê Vinh Hiển	Thành viên HĐQT không điều hành	269.883	1.69%
4	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	758.387	4.75%
5	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT không điều hành	961.699	6.02%
6	Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên HĐQT độc lập	13.441	0.08%

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Trần Hoàng Huân	Chủ tịch HĐQT	16	100%
2	Vũ Huy Giáp	Thành viên	16	100%
3	Lê Vinh Hiển	Thành viên HĐQT không điều hành	16	100%
4	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	16	100%
5	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT không điều hành	16	100%
6	Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên HĐQT độc lập	16 (13 cuộc tham dự trực tiếp, 3 cuộc ủy quyền)	100%



### Ông TRẦN HOÀNG HUÂN – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 18/08/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Nông

Quá trình công tác:

- Từ 10/1991 đến 12/2001: Nhân viên kỹ thuật, trưởng ban Ban Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Cụm Công nghiệp Trung An, phó phòng Kế Hoạch Kỹ thuật TICCO.
- Từ 01/2002 đến 12/2011: Giám đốc Xí nghiệp Bê Tông, Giám Đốc Công ty Bê Tông, phó TGĐ TICCO, thành viên HĐQT.
- Từ 01/2012 đến 04/2021: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TICCO
- Từ 05/2021 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị TICCO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: nắm giữ 708.099 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 4,43% VDL

### Ông VŨ HUY GIÁP – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(xem trên lý lịch Ban điều hành)

### Ông NGUYỄN THANH NGHĨA – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(xem trên lý lịch Ban điều hành)

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Ông LÊ VINH HIỂN – Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh: 22/01/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1982 đến 1992: Kế toán – Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang.
- Từ 1992 đến 2004: Kế toán trưởng – Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang
- Từ 2004 đến 2008: Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 2008 đến 2012: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.
- Từ 2012 đến 2014: Nghỉ
- Từ 2014 đến 2015: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (do Ông Lê Phú Cự - TV HĐQT ủy quyền).
- Từ 2015 đến 2017: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 2017 đến 06/2019: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 06/2019 đến nay : Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 269.883 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,69% VDL

### Bà NGUYỄN THỊ HƯỜNG – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 05/05/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sinh – KT Nông nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 1982 đến 05/2013: Giáo viên Trường THPT Tân Hiệp – Châu Thành, Tiền Giang
- Từ 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 961.699 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 6,02% VDL

### Bà NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG – Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/08/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH MTV Trí Sơn
- Từ 2019 đến nay : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 13.441 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,08% VDL



## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	04/01/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	02/NQ-HĐQT	27/02/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2020 bằng tiền mặt
3	03/NQ-HĐQT	27/02/2021	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
4	04/NQ-HĐQT	27/02/2021	Về hợp đồng với các bên liên quan có thể xung đột lợi ích (Công ty CP Tư vấn Đầu tư Giao thông - Thủy lợi Tiền Giang)
5	05/NQ-HĐQT	27/02/2021	Đầu tư khuôn cọc ống D350, D400 và dàn ly tâm D300 -D600 tại Cty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
6	06/NQ-HĐQT	27/02/2021	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông Tân Phước vay vốn, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang
7	07/NQ-HĐQT	27/02/2021	Đầu tư 01 bộ búa rung điện công suất 60Kw tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO
8	08/NQ-HĐQT	27/02/2021	Điều chuyển máy phát điện 100KVA về Công ty TNHH MTV Bê tông Tân Phước
9	09/NQ-HĐQT	27/02/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí tiền lương năm 2020
10	10/NQ-HĐQT	27/02/2021	Phân công Người đại diện phần vốn và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO
11	11/NQ-HĐQT	27/02/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO
12	12/NQ-HĐQT	27/02/2021	Bổ sung nhân sự Tiểu ban hỗ trợ phát triển
13	13/NQ-HĐQT	27/02/2021	Xây dựng bờ kè bảo vệ Khu dân cư Mỹ Thạnh Hưng
14	14/NQ-HĐQT	27/02/2021	Xây dựng nhà thô tại dự án Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và Khu dân cư hai bên đường
15	15/NQ-HĐQT	27/02/2021	Phê duyệt dự án đầu tư Cụm công nghiệp Gia Thuận 2
16	16/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thông qua nhân sự trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
17	17/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
18	18/NQ-HĐQT	30/03/2021	Bổ sung nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
19	19/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua các Báo cáo đại diện quản lý vốn năm 2020 của các đơn vị thành viên
20	20/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm toán nội bộ

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
21	21/NQ-HĐQT	30/03/2021	Ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (về hoạt động của Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây dựng TICCO)
22	22/NQ-HĐQT	30/03/2021	Ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (về hoạt động của Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO)
23	23/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư Trạm trộn bê tông tươi tại khu vực Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre
24	24/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án
25	25/NQ-HĐQT	30/03/2021	Phê duyệt chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án
26	26/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO - Nhà máy Bê tông TICCO Tân Phước
27	27/NQ-HĐQT	19/04/2021	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT
28	28/NQ-HĐQT	19/04/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT
29	29/NQ-HĐQT	19/04/2021	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
30	30/NQ-HĐQT	19/04/2021	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
31	31/NQ-HĐQT	19/04/2021	Phân công thường trực HĐQT
32	32/NQ-HĐQT	19/04/2021	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT
33	33/NQ-HĐQT	26/04/2021	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
34	34/NQ-HĐQT	26/04/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 1
35	35/NQ-HĐQT	26/04/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
36	36/NQ-HĐQT	07/05/2021	Điều chỉnh ủy quyền vay vốn, thế chấp cho TGD Công ty tại BIDV - CN Tiền Giang
37	37/NQ-HĐQT	10/05/2021	Điều chỉnh ủy quyền vay vốn, thế chấp cho TGD Công ty tại Vietcombank - CN Tiền Giang
38	38/NQ-HĐQT	28/05/2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020
39	39/NQ-HĐQT	28/05/2021	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
40	40/NQ-HĐQT	28/05/2021	Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
41	41/NQ-HĐQT	28/05/2021	Gia hạn ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO vay vốn/bảo lãnh tại BIDV - CN Tiền Giang
42	42/NQ-HĐQT	28/05/2021	Đầu tư xây dựng 02 căn biệt thự thô số M9 và N5 tại dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu dân cư hai bên đường
43	43/NQ-HĐQT	22/06/2021	Chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
44	44/NQ-HĐQT	22/06/2021	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2020 bằng tiền mặt
45	45/NQ-HĐQT	22/06/2021	Đầu tư mua sắm tài sản tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
46	46/NQ-HĐQT	12/07/2021	Ủy quyền Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO vay vốn/bảo lãnh tại BIDV - CN Tiền Giang
47	47/NQ-HĐQT	12/07/2021	Đầu tư xây dựng biệt thự thô số M8 tại dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu dân cư hai bên đường
48	48/NQ-HĐQT	12/07/2021	Đầu tư nhà thô thuộc dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường
49	49/NQ-HĐQT	05/08/2021	Tăng vốn Điều lệ Công ty sau khi kết thúc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020
50	50/NQ-HĐQT	05/08/2021	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
51	51/NQ-HĐQT	25/08/2021	Thông qua việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng tại các Công ty TNHH MTV
52	52/NQ-HĐQT	19/10/2021	Ủy quyền cho TGD vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang
53	53/NQ-HĐQT	01/11/2021	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt
54	54/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư 01 xe 10 chỗ phục vụ công tác tại Văn phòng Công ty mẹ
55	55/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư 6 xe chuyển trộn bê tông và 1 xe bơm ngang tự hành tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
56	56/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư mới 01 xe cầu thùng và 01 xe đầu kéo tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
57	57/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư 05 xe chuyển trộn bê tông và 01 xe ô tô 7 chỗ tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
58	58/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư 10 bộ khuôn cọc ống D600 tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
59	59/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư 04 xe chuyển trộn bê tông tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước
60	60/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư xây dựng ki ốt cho thuê tại dự án đường Nguyễn Trãi nối dài và khu dân cư hai bên đường
61	61/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
62	62/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt bổ sung chi phí trồng rừng thay thế dự án Cụm công nghiệp Gia Thuận 2
63	63/NQ-HĐQT	30/10/2021	Thông qua chủ trương đầu tư 02 căn nhà tại dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và khu dân cư hai bên đường của Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO
64	64/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt đầu tư 02 căn nhà tại dự án đường Nguyễn Trọng Dân làm tài sản để vay vốn của Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO
65	65/NQ-HĐQT	30/10/2021	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên nhiệm kỳ 2022 - 2026
66	66/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt đầu tư văn phòng làm việc tại khu 490 Đình Bộ Lĩnh của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO
67	67/NQ-HĐQT	30/10/2021	Giao việc cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO (TICCOLAND) thực hiện hợp đồng Tổng thầu EPC hạ tầng kỹ thuật dự án Đường D7
68	68/NQ-HĐQT	30/20/2021	Thông qua chủ trương mua lại cổ phần cổ đông thiểu số của Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO
69	69/NQ-HĐQT	30/10/2021	Ủy quyền Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang
70	70/NQ-HĐQT	30/10/2021	Ủy quyền Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang
71	71/NQ-HĐQT	30/10/2021	Phê duyệt nội dung và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ sửa đổi, bổ sung lần 1
72	72/NQ-HĐQT	30/10/2021	Miễn nhiệm thành viên Tiểu ban hỗ trợ phát triển



## BAN KIỂM SOÁT

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Bích Huyền	Trưởng Ban	179.445	1,12%
2	Phan Trọng Liêm	Thành viên	97.882	0,61%
3	Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	8	0%

## Ông TRƯƠNG BÍCH HUYỀN – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 08/01/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 4/1978: Kế toán tổng hợp Sở thủy lợi TG
- Từ 1979 đến 1982: Kế toán trưởng Ban kiến thiết Sở thủy lợi TG
- Từ 1983 đến 1993: Kế toán tại Công ty XDTL TG
- Từ 1993 đến 6/1996: Kế toán trưởng Ban QLDA Sở Thủy lợi TG
- Từ 7/1997 đến 6/2013: Kế toán trưởng XNXC/KT thanh toán – công nợ/ KT Ban PTHTKCN Mỹ Tho/ KT quản trị công nợ
- Từ 7/2013 đến 7/2014: Trưởng ban kiểm soát nội bộ
- Từ 8/2014 đến 07/2019: Chuyên viên Ban KSNB
- Từ 4/2015 đến 11/2015: Thành viên BKS
- Từ 11/2015 đến nay: Trưởng BKS

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 179.445 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,12% VDL

## Ông PHAN TRỌNG LIÊM – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 26/09/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

- Từ 2000 đến 2004: Kế toán chi nhánh TP HCM – Công ty thương nghiệp tổng hợp Tiền Giang
- Từ 2004 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre – Tiền Giang
- Từ 2007 đến 2009: Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 2009 đến 2012: Thư ký Văn phòng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 2012 đến 2014: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 2014 đến 2015: Giám đốc Công ty TNHH MTV sản xuất và thương mại Chí Nguyên Tiền Giang
- Từ 09/2017 đến 08/2019: Thư ký Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 04/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 97.882 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,61% VDL

## Bà PHẠM THỊ XUÂN LAN – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 29/09/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 11/2005 đến 07/2010: Nhân viên kế toán Chi nhánh Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng HUD3
- Từ 08/2010 đến 06/2013: Phó phòng kiêm phụ trách phòng Tài Chính kế Toán Chi nhánh Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng HUD3
- Từ 07/2013 đến 09/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Ngọc Minh Thư
- Từ 10/2013 đến 01/2014: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO
- Từ 02/2014 đến 08/2016: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Xây Dựng TICCO
- Từ 09/2016 đến 08/2019: Nhân viên kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang
- Từ 08/2019 đến 02/2022: Phó Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Từ 02/2022 đến nay: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 8 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0% VDL

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Trương Bích Huyền	Trưởng Ban	3	100%
2	Phan Trọng Liêm	Thành viên	3	100%
3	Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	3	100%

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Ngày	Nội dung
1	26/3/2021	- Thẩm định BCTC năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Đề xuất Công ty Kiểm toán BCTC năm 2021 trình ĐHCĐ.
2	28/8/2021	- Thẩm định BCTC 6 tháng năm 2021 - Công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD
3	18/11/2021	- Thẩm định BCTC 9 tháng năm 2021 - Công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD



## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy định nội bộ trong việc ban hành và triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Giám sát công ty trong việc tuân thủ theo các quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng;

- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán báo

cáo tài chính của các công ty con trong hệ thống TICCO, Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Phối hợp Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thẩm định tính hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày các nội dung trong báo cáo tài chính của công ty.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty về việc cung cấp đầy đủ kịp thời tài liệu các cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT; báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó BKS luôn bám sát kịp thời các thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Lương	Lương kiêm nhiệm/ Thưởng	Cộng
<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>2.633.056.793</b>	<b>198.000.000</b>	<b>2.831.056.793</b>
Trần Hoàng Huân	410.624.122	-	410.624.122
Vũ Huy Giáp	579.936.183	-	579.936.183
Lê Vinh Hiển	410.624.122	50.000.000	460.624.122
Nguyễn Thanh Nghĩa	410.624.122	-	410.624.122
Nguyễn Thị Hường	410.624.122	50.000.000	460.624.122
Nguyễn Thị Trúc Giang	410.624.122	98.000.000	508.624.122
<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>300.000.000</b>	<b>262.631.914</b>	<b>562.631.914</b>
Trương Bích Huyền	108.000.000	-	108.000.000
Phan Trọng Liêm	96.000.000	-	96.000.000
Phạm Thị Xuân Lan	96.000.000	262.631.914	358.631.914
<b>Ban điều hành</b>	<b>2.884.924.750</b>	<b>1.574.500.000</b>	<b>5.464.859.290</b>
Trần Hoàng Huân	583.624.750	371.000.000	954.624.750
Vũ Huy Giáp	648.400.000	333.000.000	981.400.000
Nguyễn Thanh Nghĩa	584.300.000	333.000.000	917.300.000

Họ và tên	Lương	Lương kiêm nhiệm/ Thưởng	Cộng
Nguyễn Hữu Hiệp	596.400.000	333.000.000	929.400.000
Lê Mỹ Phượng	472.200.000	204.500.000	676.700.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.817.981.543</b>	<b>2.035.131.914</b>	<b>7.853.113.457</b>

### Giao dịch Cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số lượng CP sở hữu đầu kỳ		Số lượng CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	BCH Công đoàn cơ sở		110.438	0,76%	188.691	1,18%	Mua, nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Đoàn Thành Đạt	Chồng Bà Nguyễn Thị Hường – TV HĐQT	399.300	2,5%	0	0%	Bán



## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCO Tân Phước	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1201602574 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 25/08/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	10/10/2020	Mua vật tư Cống Âu Thuyền, Vàm Lich 404.470.000	Hợp đồng số: 182/HĐ.2021-10/10/2020
2	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1200656249 đăng ký thay đổi lần 12 ngày 19/08/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Lô 1-6 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	01/10/2021	Cho thuê thiết bị xe máy 303.343.641	Hợp đồng số 01/HĐ2021/TICCO ngày 01/10/2021
					01/10/2021	Cho thuê thiết bị xe máy 498.360.876	Hợp đồng số 02/HĐ2021/TICCO ngày 01/10/2021
3	Công ty TNHH MTV Cọc TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1201537131 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 06/01/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	01/10/2019	Cho thuê thiết bị <b>171.283.562</b>	Hợp đồng số 07/HĐ2021/TICCO ngày 01 tháng 10 năm 2019
4	Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1200683404 đăng ký thay đổi lần 12 ngày 01/11/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đinh Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	06/01/2021	Thuê thi công xây dựng CCN GiaThuận 1- Hạng mục Cống CCN 584.924.000	Hợp đồng số 02/HĐ-XD/2021 ngày 06/01/2021
					25/05/2021	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 18 huyện Gò Công Tây (từ Quốc lộ 50 đến chợ Dinh) <b>30.013.684.000</b>	Hợp đồng số 15/HĐ-XD/2021 ngày 25/5/2021
					18/05/2021	Thuê thi công xây dựng dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và KDC 2 bên đường - Hạng mục cấp nước 1.206.565.000	Hợp đồng số 10/HĐ-XD/2021 ngày 18/05/2021
					03/05/2021	Thuê thi công xây dựng dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và KDC 2 bên đường - Hạng mục Nhà thô 25.200.000.000	Hợp đồng số 08/HĐ-XD/2021 ngày 03/05/2021
					03/05/2021	Thuê thi công xây dựng biệt thự mẫu Dự án Nguyễn Trãi - M05 739.636.000	Hợp đồng số 14/HĐXD.TICCO ngày 03/05/2021
					03/06/2021	Thuê thi công xây dựng biệt thự mẫu Dự án Nguyễn Trãi - M07 739.636.000	Hợp đồng số 13/HĐXD.TICCO ngày 03/06/2021
					26/06/2021	Thuê thi công xây dựng biệt thự mẫu Dự án Nguyễn Trãi - N01 1.650.000.000	Hợp đồng số 20/HĐXD.TICCO ngày 26/06/2021
					11/06/2021	Thuê thi công xây dựng biệt thự mẫu Dự án Nguyễn Trãi - M9, N05 4.800.000.000	Hợp đồng số Hợp đồng 13/HĐXD.TICCO ngày 11/06/2021

5	Cty TNHH MTV Xây Dựng Thủy Lợi TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1201534074 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/11/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	31/12/2020	Nhượng bán tài sản cố định	Hợp đồng số: 21/HĐMB 2020/TICCO ngày 31/12/2020
						8.205.913.026	
					22/10/2021	Cho vay ngắn hạn	Hợp đồng số 02/2021/HĐVV/TICCO-XDTL ngày 22/10/2021
						5.600.000.000	
					22/10/2021	Cho vay ngắn hạn	Hợp đồng số 01/2021/HĐVV/TICCO-XDTL ngày 22/10/2021
						3.300.000.000	
					22/09/2020	Thi công Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 875 (phần bổ sung đoạn đường còn lại (phía trước UBND huyện)) và ĐT 875 (Đoạn qua huyện Cai Lậy)	Hợp đồng số 116/2021/HĐXD ngày 22/9/2020
						34.198.000.000	
6	Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Kinh Doanh Bất Động Sản TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1201640114 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 15/03/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang		02/04/2021	Vay dài hạn	Hợp đồng cho vay ngày 02/04/2021
						19.965.200.000	
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Công ty con cấp 2	Giấy CNĐKDN số 1201534099 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 01/02/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	27/12/2021	Cho vay ngắn hạn	Hợp đồng số: 01/2021/HĐVV/TICCO-CKCT ngày 27/12/2021
						300.000.000	
					27/12/2021	Cho vay ngắn hạn	Hợp đồng số: 02/2021/HĐVV/TICCO-CKCT ngày 27/12/2021
						200.000.000	
					07/05/2021	Thuê thi công Nâng cao và mở rộng nhà xe văn phòng công ty	Hợp đồng số: 10/HĐCK/2021 ngày 07/05/2021
						46.082.000	
8	Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	Công ty con cấp 2	Giấy CNĐKDN số 1201577198 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 14/01/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	01/01/2019	Cho thuê ki ốt	Hợp đồng số 21/HĐCTKO.TICCO ngày 01/01/2019
						600.000.000	

**Hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có



# PHẦN VI

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

- » Ý kiến Kiểm toán
- » Báo cáo tài chính kiểm toán



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**MỤC LỤC**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Bổ nhiệm</i>	<i>Miễn nhiệm</i>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Trần Hoàng Huân	Chủ tịch	01/5/2021	
Ông Vũ Huy Giáp	Chủ tịch	27/6/2019	01/5/2021
Ông Vũ Huy Giáp	Thành viên	01/5/2021	
Ông Lê Vĩnh Hiền	Thành viên	27/6/2019	
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	29/4/2017	
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên	29/4/2017	
Bà Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên	20/4/2019	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Trương Bích Huyền	Trưởng ban	29/4/2017	
Ông Phan Trọng Liêm	Thành viên	29/4/2017	
Bà Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	29/4/2017	
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>			
Ông Trần Hoàng Huân	Tổng Giám đốc	29/4/2017	01/5/2021
Ông Vũ Huy Giáp	Tổng Giám đốc	01/5/2021	
Ông Vũ Huy Giáp	Phó Tổng Giám đốc	14/8/2019	01/01/2021
Ông Nguyễn Hoài Bắc	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2021	
Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2021	
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	14/8/2019	
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	14/8/2019	

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**VŨ HUY GIÁP - Tổng Giám đốc**

Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022



Số: 0137/2022/BCTC-KTV

02 Huỳnh Khuông Ninh Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84-28) 3910 5401  
Fax: (84-28) 3910 5402  
Email: vietland@vietlandaudit.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: QUÝ CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2022, từ trang 6 đến trang 66 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



**NGUYỄN THỊ THOM** - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

**NGUYỄN CAO HOÀI THU** - Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

## Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B01-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>942.363.307.902</b>	<b>817.487.330.670</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>219.351.429.274</b>	<b>151.348.941.849</b>
1. Tiền	111		125.900.467.977	86.270.358.685
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.450.961.297	65.078.583.164
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>32.016.876.290</b>	<b>41.409.689.807</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	32.016.876.290	41.409.689.807
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>266.353.806.792</b>	<b>235.184.623.728</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	256.685.499.035	229.929.335.987
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.011.913.133	11.761.129.585
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	546.699.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	29.323.488.629	24.719.174.553
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(30.667.094.005)	(31.771.715.397)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>419.787.769.445</b>	<b>373.828.207.774</b>
1. Hàng tồn kho	141		420.155.210.027	374.195.648.356
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(367.440.582)	(367.440.582)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.853.426.101</b>	<b>15.715.867.512</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	37.225.654	39.760.969
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.054.351.383	11.281.496.114
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	3.761.849.064	4.394.610.429
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>613.284.633.168</b>	<b>631.328.743.492</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>330.945.615</b>	<b>330.945.615</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	330.945.615	330.945.615
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>363.113.430.312</b>	<b>382.309.120.645</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	331.632.834.729	349.761.730.630
Nguyên giá	222		668.084.690.665	639.808.352.768
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(336.451.855.936)	(290.046.622.138)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	31.480.595.583	32.547.390.015
Nguyên giá	228		34.458.544.456	34.458.544.456
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.977.948.873)	(1.911.154.441)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>18.723.798.285</b>	<b>20.088.903.461</b>
Nguyên giá	231		23.596.537.657	23.596.537.657
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.872.739.372)	(3.507.634.196)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>214.789.801.845</b>	<b>209.965.438.972</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	214.789.801.845	209.965.438.972
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>409.822.683</b>	<b>433.718.634</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	409.822.683	433.718.634
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.916.834.428</b>	<b>18.200.616.165</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	8.124.262.223	10.449.510.581
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	7.792.572.205	7.751.105.584
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.555.647.941.070</b>	<b>1.448.816.074.162</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.025.070.990.831</b>	<b>955.654.614.710</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>780.750.759.169</b>	<b>729.324.656.782</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	252.949.011.758	233.045.477.758
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	176.056.371.772	149.538.906.009
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	11.986.341.488	27.861.826.693
4. Phải trả người lao động	314		14.917.938.306	32.287.266.253
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	93.018.125.843	113.857.969.082
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	9.978.194.736	10.002.953.296
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	199.223.327.202	145.034.905.889
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	14.152.139.817	13.222.465.933
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	8.469.308.247	4.472.885.869
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>244.320.231.662</b>	<b>226.329.957.928</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	553.040.000	572.540.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	243.767.191.662	225.757.417.928
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>530.576.950.239</b>	<b>493.161.459.452</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>530.576.950.239</b>	<b>493.161.459.452</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		159.713.060.000	145.195.600.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		159.713.060.000	145.195.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.700.930.000	5.700.930.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		134.102.713.095	100.259.812.469
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		222.635.117.299	233.381.445.526
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		94.598.665.777	65.844.325.924
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		128.036.451.522	167.537.119.602
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		8.425.129.845	8.623.671.457
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.555.647.941.070</b>	<b>1.448.816.074.162</b>



Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022

**VŨ HUY GIÁP**  
Tổng Giám đốc

**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	MAU B02-DN/EN Đơn vị tính: VND Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.318.963.695.310	1.782.150.004.263
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.318.963.695.310</b>	<b>1.782.150.004.263</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	996.093.135.276	1.334.639.504.997
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>322.870.560.034</b>	<b>447.510.499.266</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	3.450.113.273	6.484.409.050
7. Chi phí tài chính	22	VL4	13.220.487.630	14.651.759.203
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		13.204.067.321	14.454.033.365
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	98.603.288	132.137.425
9. Chi phí bán hàng	25	VL5	116.196.614.271	170.722.245.656
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL6	35.488.766.561	68.010.341.248
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>161.513.408.133</b>	<b>200.742.699.634</b>
12. Thu nhập khác	31		3.657.105.003	1.763.697.410
13. Chi phí khác	32		2.604.777.246	2.304.758.064
<b>14. Lợi nhuận (lỗ) khác</b>	<b>40</b>	<b>VL7</b>	<b>1.052.327.757</b>	<b>(541.060.654)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>162.565.735.890</b>	<b>200.201.638.980</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL8	34.068.762.906	33.881.349.105
17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	(41.466.621)	(2.894.305.269)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>128.538.439.605</b>	<b>169.214.595.144</b>
<i>Trong đó:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		128.036.451.522	167.537.119.602
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		501.988.083	1.677.475.542
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9a	7.922	11.347
20. Lãi sey giảm trên cổ phiếu	71	VL9b	7.922	11.347



Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022

**VŨ HUY GIÁP**  
Tổng Giám đốc

**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu B03-DN/HN	
			Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		162.565.735.899	200.201.638.980
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		51.089.613.934	44.695.984.494
- Các khoản dự phòng	03		(174.947.508)	16.858.782.117
- Lãi/lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.164.156	(7.926.342)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.970.483.007)	(7.326.769.767)
- Chi phí lãi vay	06		13.204.067.321	14.454.033.365
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		222.721.150.786	268.875.742.847
- (Tăng) các khoản phải thu	09	VII	(19.711.823.802)	(2.421.246.899)
- (Tăng) hàng tồn kho	10		(41.789.062.387)	(71.615.331.942)
- Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	21.822.404.134	87.510.826.539
- Giảm chi phí trả trước	12		2.327.783.673	2.073.397.161
- Tiền lãi vay đã trả	14	VII	(21.408.806.118)	(20.467.547.884)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VII	(50.145.079.673)	(31.296.642.201)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		4.443.000.000	7.000.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(16.800.750.396)	(14.527.885.590)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>101.458.816.217</b>	<b>225.131.312.031</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(44.515.303.039)	(172.282.545.300)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		528.336.364	1.141.818.183
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.995.413.599)	(26.524.927.097)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.388.227.116	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	3.596.339.475	6.171.776.142
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(30.997.813.683)</b>	<b>(191.493.878.072)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		450.924.886.981	520.873.551.406
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(378.726.691.934)	(499.924.794.190)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(74.649.546.000)	(67.818.636.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(2.451.350.953)</b>	<b>(46.869.878.784)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>68.009.651.581</b>	<b>(13.232.444.825)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	151.348.941.849	164.573.460.332
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.164.156)	7.926.342
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>219.351.429.274</b>	<b>151.348.941.849</b>



Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022

*(Signature)*  
**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Kế toán trưởng

*(Signature)*  
**LÊ MỸ PHƯƠNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B09-DN/HN

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (tên tiếng Anh là Tien Giang Investment and Construction Joint Stock Company, tên viết tắt là TICCO) tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, được cổ phần hóa theo Quyết định số 5017/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành ngày 5 tháng 12 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5303000020 (số mới là 1200526842) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, và thay đổi lần thứ 18 ngày 9 tháng 8 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 28 tháng 7 năm 2011 với mã chứng khoán là THG.

- Vốn điều lệ** : 159.713.060.000 VND
- Số cổ phiếu : 15.971.306 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- Trụ sở hoạt động**

**Trụ sở hoạt động chính**

Địa chỉ : Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại : (0273) 3 872 878

Fax : (0273) 3 850 597

Website : www.ticco.com.vn

Email : ticco@ticco.com.vn

Mã số thuế : 1 2 0 0 5 2 6 8 4 2

**Các đơn vị trực thuộc**

Hình thức hoạt động	Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sân Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOReal)	Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Trung tâm Dịch vụ Công nghiệp TICCO	Cụm Công nghiệp Gia Thuận, Ấp 3, Xã Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện	Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	Số 47 Nguyễn Trãi, Phường 2, Thị xã Gò Công, Tỉnh Tiền Giang

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản.

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Đóng tàu và cầu kiện nổi. Chi tiết: Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cổng công trình thủy lợi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh kết cấu cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu tái định cư, nhà ở công nhân. Cho thuê lại đất, kho tàng nhà xưởng, bến bãi. Mua bán nhà ở, cho thuê nhà ở, cho thuê văn phòng, ki ốt. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư và nhà ở công nhân. Kinh doanh bất động sản;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi; tư vấn đấu thầu, giám sát. Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;
- Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo bất động sản;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Xây dựng nhà để ở;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh cát san lấp;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Bán buôn chuyên doanh khác. Chi tiết: kinh doanh các sản phẩm bằng vật liệu composite;
- Cho thuê xe có động cơ.
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Thi công các công trình giao thông; cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình thủy lợi. Chi tiết: Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Truyền tải và phân phối điện.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà không để ở;
- Thu gom rác thải không độc hại
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước.
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp.
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- Khai thác vận tải; thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị nâng.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm phản ánh lợi nhuận hợp nhất là 128.538.439.605 VND, giảm 24,04% so với kỳ trước, tương ứng giảm 40.676.155.539 VND, trong đó lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh bất động sản giảm 9.915.975.076 VND chủ yếu là do năm nay không phát sinh hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất, kinh doanh bê tông giảm 30.178.758.668 VND phần lớn là do ảnh hưởng của đại dịch bệnh covid 19 phức tạp, kéo dài và lợi nhuận từ các hoạt động còn lại thì giảm 581.421.795 VND.

**6. Cấu trúc của Công ty**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ, 5 công ty con cấp 1 và 3 công ty con cấp 2 chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, 1 công ty liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty mẹ. Tất cả các công ty con và công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này. Chi tiết như sau:

**Công ty con cấp 1**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	Lô 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, kinh doanh bê tông	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	66,67%	66,67%

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	Ấp 4, xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thi công công trình xây dựng thủy lợi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO	Số 46 - 48, Nguyễn Công Bình, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh bất động sản	100,00%	100,00%

**Công ty con cấp 2**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Cọc TICCO	Ấp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang	Đóng, ép cọc bê tông cốt thép các loại bằng máy thủy lực	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất, gia công sản phẩm cơ khí	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Kinh doanh vật liệu xây dựng	100,00%	100,00%

**Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Testco	Lô 1, 2, 3 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình	20%	20%

**7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

**8. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty (bao gồm nhân viên của các công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 673 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 659 người).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 thuộc kỳ kế toán năm thứ 18 của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**4. Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**5. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Khi Công ty thực hiện giao dịch với công ty liên kết, nếu phát sinh lãi, Công ty chỉ ghi nhận khoản lãi tương ứng phần sở hữu của các bên khác trong công ty liên kết. Khoản lãi chưa thực hiện tương ứng với phần sở hữu của Công ty vào công ty liên kết được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Ngược lại, khi công ty liên kết thực hiện giao dịch với Công ty, nếu phát sinh lãi, Công ty không được ghi nhận phần lãi tương ứng với phần sở hữu của Công ty từ giao dịch đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng và phải thu khác.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

**Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

**7. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**8. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**9. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm phải thu về bán vật liệu xây dựng, phải thu về bán bê tông, phải thu thi công công trình xây dựng thủy lợi, phải thu về sửa chữa, gia công cơ khí và phải thu về chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**10. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**11. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	4 - 30
Máy móc thiết bị	2 - 20
Phương tiện vận tải	3 - 15
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	4 - 30

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**12. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của các quyền sử dụng đất từ 25 năm đến 50 năm; đối với những lô đất không xác định thời hạn, lâu dài Công ty không trích khấu hao.

**Phần mềm kế toán**

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 5 năm đến 6 năm.

**13. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là văn phòng, nhà, đất và các ki ốt do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư do Công ty tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong thời gian từ 3 năm đến 46 năm đối với văn phòng, nhà, đất cho thuê và 6 năm đối với các ki-ốt cho thuê.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Chi phí mua sắm tài sản cố định**

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

**Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản**

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay.... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào "Chi phí trả trước dài hạn" để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

**15. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước thể hiện tiền thuê đất phi nông nghiệp của KDC Long Thạnh Hưng, chi phí sửa chữa, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 7 năm.

**16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, nhận giá trị công trình thi công, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: phải trả cổ tức; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; nhận ký quỹ, ký cược; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,... và các khoản phải trả khác.

**17. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Chi phí bảo hành sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí**

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính từ 0,5% đến 5% trên doanh thu các sản phẩm, công trình xây dựng/ cơ khí có yêu cầu bảo hành.

**18. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần****Cơ cấu vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Phân phối lợi nhuận thuần**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - ✓ Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - ✓ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

**19. Doanh thu****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản**

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Doanh thu từ hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

**Lãi tiền gửi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**20. Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày Báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

**21. Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng**

Giá vốn bất động sản được chuyển nhượng bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất, nhà và các chi phí khác có liên quan được phân bổ trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí xây dựng và liên quan đến xây dựng;
- Các chi phí khác có liên quan phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản như các chi phí phát sinh từ hoạt động phát triển đất và công trình trên đất hiện tại và trong tương lai của dự án (như chi phí phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung và chi phí phát triển quỹ đất bắt buộc dành cho các mục đích công cộng...).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****22. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**23. Chi phí**

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

**24. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**25. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**26. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**27. Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**28. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể, có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.483.814.284	944.356.924
Tiền gửi ngân hàng (i)	123.416.653.693	85.326.001.761
Các khoản tương đương tiền (ii)	93.450.961.297	65.078.583.164
<b>Cộng</b>	<b>219.351.429.274</b>	<b>151.348.941.849</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, số dư tiền gửi ngân hàng của Công ty và các công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước) là 76.962.547.339 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 55.082.190.967 VND) đã được đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

(ii) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3%/năm đến 3,8%/năm (năm 2020: từ 3%/năm đến 3,8%/năm).

Trong số dư tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước là 28.677.843.394 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 16.150.309.733 VND), đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.19).

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn				
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang</i>	32.016.876.290	32.016.876.290	41.409.689.807	41.409.689.807
<b>Cộng</b>	<b>32.016.876.290</b>	<b>32.016.876.290</b>	<b>41.409.689.807</b>	<b>41.409.689.807</b>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,7%/năm đến 4,9%/năm (năm 2020: từ 3,7%/năm đến 6,3%/năm).

Trong đó, số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang là 5.718.166.300 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5.443.657.165 VND), đã được bảo đảm cho các khoản bảo lãnh ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.19).

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>b) Đầu tư vào công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần Testco	409.822.683	433.718.634
<b>Cộng</b>	<b>409.822.683</b>	<b>433.718.634</b>

Đầu tư vào công ty liên kết phản ánh giá trị đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Testco với giá trị vốn góp là 260.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Testco là thiết kế, giám sát, kiểm định thử nghiệm chất lượng công trình.

Chi tiết về giá trị đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	260.000.000	260.000.000
Phần lợi nhuận, cổ tức được chia đã ghi nhận	149.822.683	173.718.634
<b>Cộng</b>	<b>409.822.683</b>	<b>433.718.634</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng tài sản	2.566.118.411	2.930.586.809
Tổng công nợ	517.004.994	761.993.637
Tài sản thuần	2.049.113.417	2.168.593.172
<b>Phần tài sản thuần đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>409.822.683</b>	<b>433.718.634</b>

Thông tin kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần	2.554.191.172	3.013.784.400
Lợi nhuận thuần	493.016.442	660.687.126
<b>Phần lợi nhuận được chia từ kết quả kinh doanh của công ty liên kết</b>	<b>98.603.288</b>	<b>132.137.425</b>

**3. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	5.187.283.629	6.056.522.116
Phải thu khách hàng bán bê tông	200.588.412.295	172.741.410.840
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	37.011.677.742	48.309.526.213
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	1.828.626.540	1.259.473.540
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.069.498.829	1.562.403.278
<b>Cộng</b>	<b>256.685.499.035</b>	<b>229.929.335.987</b>

Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQL DA ĐT XD CT NN và PTNT Bến Tre	15.170.077.574	12.171.840.791
BQL DA 1 Sở NN & PT NT Cà Mau	3.025.516.600	1.598.433.363
BQL DA và Phát triển quỹ đất huyện Chợ Gạo	325.772.000	2.941.518.000
BQL DA và Phát triển quỹ đất huyện Gò Công Đông	1.135.708.000	9.670.282.000
Công ty TNHH XD TM DV Tân Hoàn Thiện	12.412.231.771	7.790.885.474
Công ty Cổ phần Xây Lắp 368	19.355.813.486	6.834.113.486
Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Hòa	13.829.416.160	10.136.347.560
Các khách hàng khác	191.430.963.444	178.785.915.313
<b>Cộng</b>	<b>256.685.499.035</b>	<b>229.929.335.987</b>

Công ty đã thế chấp quyền đòi nợ (khoản phải thu) của Công ty và các công ty con (Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước) là 238.862.451.287 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 207.680.415.869 VND) để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.19).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán kinh doanh vật liệu xây dựng	-	64.463
Trả trước cho người bán bê tông	487.329.665	6.068.631.400
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	3.036.222.968	1.815.586.756
Trả trước cho người bán sửa chữa, gia công cơ khí	-	88.000.000
Trả trước cho người bán liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	7.488.360.500	3.788.846.966
<b>Cộng</b>	<b>11.011.913.133</b>	<b>11.761.129.585</b>

**Chi tiết trả trước cho người bán ngắn hạn như sau:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>	<b>179.200.000</b>	<b>187.200.000</b>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao thông - Thủy lợi Tiền Giang</i>	<i>179.200.000</i>	<i>187.200.000</i>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn khác</b>	<b>10.832.713.133</b>	<b>11.573.929.585</b>
Trung Tâm Phát Triển Quý Đất TX. Gò Công	2.299.000.000	2.110.343.000
Công ty TNHH XL CT CN và TV MT Văn Lang	595.000.000	609.850.000
Công ty TNHH Kỹ Thuật Xây Dựng Thanh Liêm	2.556.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	5.382.713.133	8.853.736.585
<b>Cộng</b>	<b>11.011.913.133</b>	<b>11.761.129.585</b>

**5. Phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>29.323.488.629</b>	<b>(10.500.000)</b>	<b>24.719.174.553</b>	<b>(10.500.000)</b>
BQL DA Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông tỉnh Tiền Giang	-	-	697.020.000	-
Cục thuế tỉnh Tiền Giang	258.985.750	-	136.502.850	-
Tạm ứng nhân viên	27.634.838.939	-	22.213.406.586	-
Ký quỹ, ký cược	283.202.957	-	151.020.827	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.146.460.983	(10.500.000)	1.521.224.290	(10.500.000)
<i>Lãi tiền gửi phải thu</i>	<i>621.914.641</i>	<i>-</i>	<i>770.710.761</i>	<i>-</i>
<i>Thuế TNCN phải thu lại</i>	<i>18.599.507</i>	<i>-</i>	<i>10.076.837</i>	<i>-</i>
<i>Kinh phí công đoàn</i>	<i>550.500</i>	<i>-</i>	<i>628.680</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản bảo hiểm phải thu</i>	<i>317.496.205</i>	<i>-</i>	<i>317.183.310</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>187.900.130</i>	<i>(10.500.000)</i>	<i>422.624.702</i>	<i>(10.500.000)</i>
<b>b) Dài hạn</b>	<b>330.945.615</b>	<b>-</b>	<b>330.945.615</b>	<b>-</b>
Ký quỹ, ký cược	330.945.615	-	330.945.615	-
<b>Cộng</b>	<b>29.654.434.244</b>	<b>(10.500.000)</b>	<b>25.050.120.168</b>	<b>(10.500.000)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>37.460.862.981</b>	<b>7.203.672.476</b>	<b>30.257.190.505</b>	<b>31.361.811.897</b>
Phải thu khách hàng bán vật liệu xây dựng	1.688.695.400	1.032.610.750	(656.084.650)	(480.146.650)
Phải thu khách hàng bán bê tông	28.045.412.124	5.664.117.526	(22.381.294.598)	(23.559.137.790)
Phải thu khách hàng thi công công trình xây dựng	6.874.873.847	506.944.200	(6.367.929.647)	(6.462.145.847)
Phải thu khách hàng sửa chữa, gia công cơ khí	339.408.540	-	(339.408.540)	(307.908.540)
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	512.473.070	-	(512.473.070)	(552.473.070)
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>399.403.500</b>	<b>-</b>	<b>(399.403.500)</b>	<b>(399.403.500)</b>
Trả trước cho người bán thi công công trình xây dựng	177.377.000	-	(177.377.000)	(177.377.000)
Trả trước cho người bán hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	222.026.500	-	(222.026.500)	(222.026.500)
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>10.500.000</b>	<b>-</b>	<b>(10.500.000)</b>	<b>(10.500.000)</b>
Phải thu khác	10.500.000	-	(10.500.000)	(10.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>37.870.766.481</b>	<b>7.203.672.476</b>	<b>(30.667.094.005)</b>	<b>(31.771.715.397)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về khoản nợ xấu bao gồm:

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, xây dựng, cung cấp dịch vụ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất,... các khoản trả trước người bán hay các khoản phải thu khác... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.701.879	-
Nguyên liệu, vật liệu	44.401.084.172	-	49.603.027.352	-
Công cụ, dụng cụ	26.400.000	-	10.272.727	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	259.453.929.147	(367.440.582)	252.899.133.737	(367.440.582)
Thành phẩm	114.804.780.429	-	68.897.364.966	-
Thành phẩm bê tông đúc sẵn	52.111.369.800	-	61.453.301.218	-
Thành phẩm bất động sản (i) (ii)	62.693.410.629	-	7.444.063.748	-
Hàng hóa	1.469.016.279	-	2.783.147.695	-
<b>Cộng</b>	<b>420.155.210.027</b>	<b>(367.440.582)</b>	<b>374.195.648.356</b>	<b>(367.440.582)</b>

(\*) Chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các công trình xây dựng	28.756.369.452	(367.440.582)	44.464.307.403	(367.440.582)
Các công trình thi công cơ khí	2.808.552.344	-	2.945.103.862	-
Các dự án bất động sản (ii)	227.889.007.351	-	205.489.722.472	-
<b>Cộng</b>	<b>259.453.929.147</b>	<b>(367.440.582)</b>	<b>252.899.133.737</b>	<b>(367.440.582)</b>

(i) Thành phẩm bất động sản của Công ty bao gồm đất nền phân lô thuộc các Khu Dân cư Long Thành Hưng thị trấn Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang, Khu Dân cư Nhà ở Thương mại xã Trung An thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang và Khu Dân cư đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu Dân cư hai bên đường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(ii) Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, các quyền sử dụng đất của các dự án bất động sản được đảm bảo cho các khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang để đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1, bao gồm Khu Dân cư Long Thành Hưng và Khu Dân cư đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu Dân cư hai bên đường.

**8. Chi phí trả trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>37.225.654</b>	<b>39.760.969</b>
Tiền thuê đất phi nông nghiệp của KDC Long Thành Hưng	9.638.422	9.638.422
Công cụ, dụng cụ	4.859.960	727.275
Chi phí khác	22.727.272	29.395.272
<b>b) Dài hạn</b>	<b>8.124.262.223</b>	<b>10.449.510.581</b>
Công cụ, dụng cụ	7.939.997.073	10.111.561.673
Chi phí sửa chữa	184.265.150	337.948.908
<b>Cộng</b>	<b>8.161.487.877</b>	<b>10.489.271.550</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	141.152.835.264	308.469.000.610	187.575.783.319	2.610.733.575	639.808.352.768
Tăng trong năm	2.705.081.136	27.705.555.471	-	118.181.818	30.528.818.425
Giảm trong năm	-	1.522.375.730	730.104.798	-	2.252.480.528
<b>Số cuối năm</b>	<b>143.857.916.400</b>	<b>334.652.180.351</b>	<b>186.845.678.521</b>	<b>2.728.915.393</b>	<b>668.084.690.665</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	38.102.366.001	178.140.833.728	71.938.726.239	1.864.696.170	290.046.622.138
Tăng trong năm	8.228.714.711	23.458.017.691	16.600.759.079	370.222.845	48.657.714.326
Giảm trong năm	-	1.522.375.730	730.104.798	-	2.252.480.528
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.331.080.712</b>	<b>200.076.475.689</b>	<b>87.809.380.520</b>	<b>2.234.919.015</b>	<b>336.451.855.936</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	103.050.469.263	130.328.166.882	115.637.057.080	746.037.405	349.761.730.630
<b>Số cuối năm</b>	<b>97.526.835.688</b>	<b>134.575.704.662</b>	<b>99.036.298.001</b>	<b>493.996.378</b>	<b>331.632.834.729</b>
<b>Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng:</b>					
Số đầu năm	2.952.624.193	64.719.836.144	31.628.074.216	529.678.963	99.830.213.516
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.418.839.668</b>	<b>65.973.186.360</b>	<b>29.742.338.052</b>	<b>646.951.691</b>	<b>99.781.315.771</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ đang thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem Thuyết minh số V.19):</b>					
Số đầu năm	88.666.102.193	121.338.756.246	64.378.363.736	111.743.594	274.494.965.769
<b>Số cuối năm</b>	<b>83.366.629.991</b>	<b>112.915.211.219</b>	<b>61.460.472.717</b>	<b>96.603.375</b>	<b>257.838.917.302</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm kế toán	Quyền sử dụng đất	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	435.763.800	34.022.780.656	34.458.544.456
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>435.763.800</b>	<b>34.022.780.656</b>	<b>34.458.544.456</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	371.638.800	1.539.515.641	1.911.154.441
Tăng trong năm	17.100.000	1.049.694.432	1.066.794.432
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>388.738.800</b>	<b>2.589.210.073</b>	<b>2.977.948.873</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	64.125.000	32.483.265.015	32.547.390.015
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.025.000</b>	<b>31.433.570.583</b>	<b>31.480.595.583</b>

Nguyên giá của phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 350.263.800 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 350.263.800 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, Công ty đã thế chấp các quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã thế chấp các quyền sử dụng đất tại Xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre được dùng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang để đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang đã thế chấp quyền sử dụng đất tại 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đảm bảo cho cho hạn mức vay ngắn hạn và bảo lãnh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.
- Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) đã thế chấp các quyền sử dụng đất tại xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

**11. Bất động sản đầu tư**

Chỉ tiêu	Kiot cho thuê	Văn phòng, nhà đất cho thuê	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.580.316.192	22.016.221.465	23.596.537.657
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.580.316.192</b>	<b>22.016.221.465</b>	<b>23.596.537.657</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	834.055.768	2.673.578.428	3.507.634.196
Tăng trong năm	263.386.032	1.101.719.144	1.365.105.176
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.097.441.800</b>	<b>3.775.297.572</b>	<b>4.872.739.372</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiêu	Kiot cho thuê	Văn phòng, nhà đất cho thuê	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	746.260.424	19.342.643.037	20.088.903.461
<b>Số cuối năm</b>	<b>482.874.392</b>	<b>18.240.923.893</b>	<b>18.723.798.285</b>

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là văn phòng, nhà đất cho thuê bao gồm giá trị văn phòng làm việc đã hết khấu hao nhưng vẫn cho thuê với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 25.675.702 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 25.675.702 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và giá trị của Văn phòng cho thuê tại Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đảm bảo cho các khoản vay dài hạn tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang để đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	12.415.955.295	13.356.762.226
Chi phí xây dựng cơ bản (i)	202.254.967.378	196.608.676.746
Sửa chữa lớn tài sản cố định	118.879.172	-
<b>Cộng</b>	<b>214.789.801.845</b>	<b>209.965.438.972</b>

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số V.19, các quyền sử dụng đất của dự án Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1 đang được đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang để thực hiện dự án đường Nguyễn Trọng Dán nối dài và Khu Dân cư hai bên đường.

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong kỳ và năm trước như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	Số cuối năm
<b>Năm trước</b>			
Chi phí dự phòng	73.488.116	-	73.488.116
Khấu hao tài sản cố định	117.613.857	-	117.613.857
Chi phí phân bổ	78.373.019	(52.248.679)	26.124.340
Các khoản lỗ tính thuế	342.118.796	2.556.719.349	2.898.838.145
Lãi (lỗ) chưa thực hiện khi hợp nhất	4.245.206.527	389.834.599	4.635.041.126
<b>Cộng</b>	<b>4.856.800.315</b>	<b>2.894.305.269</b>	<b>7.751.105.584</b>
<b>Năm nay</b>			
Chi phí dự phòng	73.488.116	-	73.488.116
Khấu hao tài sản cố định	117.613.857	-	117.613.857
Chi phí phân bổ	26.124.340	(26.124.340)	-
Các khoản lỗ tính thuế	2.898.838.145	442.511.991	3.341.350.136
Lãi (lỗ) chưa thực hiện khi hợp nhất	4.635.041.126	(374.921.030)	4.260.120.096
<b>Cộng</b>	<b>7.751.105.584</b>	<b>41.466.621</b>	<b>7.792.572.205</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 16.706.750.680 VND có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai, tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 3.341.350.136 VND theo khoản lỗ trên.

Lợi ích từ các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đảo hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Lỗ tính thuế	Ghi chú
2024	7.529.527.499	Lỗ tính thuế năm 2019
2025	5.217.215.834	Lỗ tính thuế năm 2020
2026	3.960.007.347	Lỗ tính thuế năm 2021
<b>Cộng</b>	<b>16.706.750.680</b>	

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán vật liệu xây dựng	15.541.246.233	15.541.246.233	15.639.934.483	15.639.934.483
Phải trả người bán bê tông	202.067.663.132	202.067.663.132	158.561.465.407	158.561.465.407
Phải trả người bán thi công công trình xây dựng	32.826.647.414	32.826.647.414	49.891.088.767	49.891.088.767
Phải trả người bán sửa chữa, gia công cơ khí	2.147.451.089	2.147.451.089	3.937.296.835	3.937.296.835
Phải trả người bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất	366.003.890	366.003.890	5.015.692.266	5.015.692.266
<b>Cộng</b>	<b>252.949.011.758</b>	<b>252.949.011.758</b>	<b>233.045.477.758</b>	<b>233.045.477.758</b>

Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn như sau:

<b>Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>	<b>257.349.050</b>	<b>257.349.050</b>	<b>85.110.750</b>	<b>85.110.750</b>
Công ty Cổ phần Testco	257.349.050	257.349.050	85.110.750	85.110.750
<b>Phải trả người bán ngắn hạn khác</b>	<b>252.691.662.708</b>	<b>252.691.662.708</b>	<b>232.960.367.008</b>	<b>232.960.367.008</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đức Toàn	66.499.433.200	66.499.433.200	60.280.029.720	60.280.029.720
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Nghĩa Cường DNTN VLXD	28.101.044.871	28.101.044.871	18.022.014.642	18.022.014.642
Minh Thiện	8.776.349.287	8.776.349.287	9.182.830.343	9.182.830.343
Công ty Cổ phần Silkroad Vina	3.043.700.000	3.043.700.000	8.943.110.000	8.943.110.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hòa Điền	9.022.797.383	9.022.797.383	5.453.528.233	5.453.528.233
Công ty Cổ phần Thép Trung Dũng	1.618.619.037	1.618.619.037	1.351.404.230	1.351.404.230
DNTN Lê Thành Tài	12.756.936.739	12.756.936.739	12.349.666.805	12.349.666.805
DNTN Minh Ứng	1.859.296.000	1.859.296.000	6.359.296.000	6.359.296.000
Công ty TNHH XD Trọng Phúc	2.300.254.000	2.300.254.000	5.401.713.000	5.401.713.000
Công ty Cổ phần Xây dựng TM Thới Bình	1.382.173.721	1.382.173.721	2.382.173.721	2.382.173.721
Công ty TNHH XL CT CN và TV MT Văn Lang	-	-	4.019.896.525	4.019.896.525
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Giao thông Thủy lợi Hà Nội	3.295.418.000	3.295.418.000	3.362.654.000	3.362.654.000
Công ty Cổ Phần 6.3	1.822.626.228	1.822.626.228	1.822.626.228	1.822.626.228
Các nhà cung cấp khác	112.213.014.242	112.213.014.242	94.029.423.561	94.029.423.561
<b>Cộng</b>	<b>252.949.011.758</b>	<b>252.949.011.758</b>	<b>233.045.477.758</b>	<b>233.045.477.758</b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua vật liệu xây dựng trả tiền trước	10.403.000	40.660.000
Người mua bê tông trả tiền trước	12.669.535.002	26.999.811.401
Khách hàng thi công công trình xây dựng trả tiền trước	22.392.527.042	70.312.733.498
Khách hàng thi công cơ giới trả tiền trước	7.800.000	7.800.000
Người mua chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả tiền trước	140.976.106.728	52.177.901.110
<b>Cộng</b>	<b>176.056.371.772</b>	<b>149.538.906.009</b>

**Chi tiết người mua trả tiền trước ngắn hạn như sau:**

Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bến Tre	492.385.000	19.409.062.746
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Tiền Giang	858.697.102	13.016.673.000
Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Cái Bè	12.567.178.188	16.995.370.000
Khách hàng bất động sản	141.576.106.728	41.675.125.700
Các khách hàng khác	20.562.004.754	58.442.674.563
<b>Cộng</b>	<b>176.056.371.772</b>	<b>149.538.906.009</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/dịch vụ cung cấp trong nước	288.147.294	25.500.295.070	24.828.023.192	960.419.172
Thuế GTGT hàng bán/dịch vụ cung cấp trong nước phải thu (*)	(3.867.755.355)	533.984.705	-	(3.333.770.650)
Thuế GTGT hàng bán/dịch vụ cung cấp trong nước phải nộp	4.155.902.649	24.966.310.365	24.828.023.192	4.294.189.822
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.663.791.695	2.663.791.695	-
Thuế hàng nhập khẩu	-	13.866.000	13.866.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.364.834.872	34.068.762.906	50.022.596.773	7.411.001.005
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải thu (*)	(193.129.251)	389.043.126	314.601.183	(118.687.308)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	23.557.964.123	33.679.719.780	49.707.995.590	7.529.688.313
Thuế thu nhập cá nhân	(185.765.902)	5.960.575.446	5.921.737.297	(146.927.753)
Thuế thu nhập cá nhân phải thu (*)	(333.725.823)	1.686.696.063	1.662.361.346	(309.391.106)
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	147.959.921	4.273.879.383	4.259.375.951	162.463.353
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	164.520.437	164.520.437	-
Các loại thuế khác	-	27.000.000	27.000.000	-
Thuế môn bài	-	27.000.000	27.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>23.467.216.264</b>	<b>68.398.811.554</b>	<b>83.641.535.394</b>	<b>8.224.492.424</b>

**Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	3.761.849.064	4.394.610.429
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.986.341.488	27.861.826.693

**• Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

+ Thuế suất 5% : Hoạt động thi công đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp

+ Thuế suất 10% : Hoạt động khác

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả giá công sản phẩm cơ khí	-	2.700.263.345
Chi phí trích trước các dự án bất động sản	69.906.452.433	88.907.531.467
Chi phí thi công công trình xây dựng	21.512.958.925	20.780.656.199
Chi phí lãi vay phải trả	935.659.352	356.608.050
Các chi phí phải trả khác	663.055.133	1.112.910.021
<b>Cộng</b>	<b>93.018.125.843</b>	<b>113.857.969.082</b>
<b>18. Phải trả khác</b>		
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>9.978.194.736</b>	<b>10.002.953.296</b>
Kinh phí công đoàn	23.798.553	23.798.553
Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	99.688.731	81.688.731
Thuế TNCN	5.967.802	5.967.802
Thuế GTGT chưa kê khai	927.840.871	4.712.712.890
Phải trả về cổ phần hóa	176.790.020	176.790.020
Công ty Cổ phần Testco (*)	13.186.591	13.186.591
Hoa hồng bán hàng	484.779.174	484.779.174
Nhận ký quỹ, ký cược	78.000.000	65.500.000
Các khoản phải trả khác	8.168.142.994	4.438.529.535
<b>b) Dài hạn</b>	<b>553.040.000</b>	<b>572.540.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	553.040.000	572.540.000
<b>Cộng</b>	<b>10.531.234.736</b>	<b>10.575.493.296</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan (*)</b>	<b>13.186.591</b>	<b>13.186.591</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**19. Vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>145.034.905.889</b>	<b>145.034.905.889</b>	<b>417.415.717.817</b>	<b>(363.227.296.504)</b>	<b>199.223.327.202</b>	<b>199.223.327.202</b>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>98.144.154.964</i>	<i>98.144.154.964</i>	<i>333.581.343.057</i>	<i>(315.541.418.579)</i>	<i>116.184.079.442</i>	<i>116.184.079.442</i>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	98.144.154.964	98.144.154.964	333.581.343.057	(315.541.418.579)	116.184.079.442	116.184.079.442
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (i)</i>	<i>21.237.320.000</i>	<i>21.237.320.000</i>	<i>69.697.810.400</i>	<i>(58.977.320.000)</i>	<i>31.957.810.400</i>	<i>31.957.810.400</i>
Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICC0 (i)	21.237.320.000	21.237.320.000	69.697.810.400	(58.977.320.000)	31.957.810.400	31.957.810.400
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICC0 (ii)</i>	<i>56.764.356.885</i>	<i>56.764.356.885</i>	<i>181.963.433.202</i>	<i>(193.392.124.963)</i>	<i>45.335.665.124</i>	<i>45.335.665.124</i>
Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICC0 Tân Phước (iii)	56.764.356.885	56.764.356.885	181.963.433.202	(193.392.124.963)	45.335.665.124	45.335.665.124
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>20.142.478.079</i>	<i>20.142.478.079</i>	<i>81.920.099.455</i>	<i>(63.171.973.616)</i>	<i>38.890.603.918</i>	<i>38.890.603.918</i>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	20.142.478.079	20.142.478.079	81.920.099.455	(63.171.973.616)	38.890.603.918	38.890.603.918
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (iv)</i>	<i>46.890.750.925</i>	<i>46.890.750.925</i>	<i>83.834.374.760</i>	<i>(47.685.877.925)</i>	<i>83.039.247.760</i>	<i>83.039.247.760</i>
Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICC0 Tân Phước (v)	46.890.750.925	46.890.750.925	83.834.374.760	(47.685.877.925)	83.039.247.760	83.039.247.760
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>25.956.858.925</i>	<i>25.956.858.925</i>	<i>16.992.800.000</i>	<i>(26.502.958.925)</i>	<i>16.446.700.000</i>	<i>16.446.700.000</i>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả	25.956.858.925	25.956.858.925	16.992.800.000	(26.502.958.925)	16.446.700.000	16.446.700.000
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (vi)</i>	<i>5.258.800.000</i>	<i>5.258.800.000</i>	<i>5.253.100.000</i>	<i>(5.258.800.000)</i>	<i>5.253.100.000</i>	<i>5.253.100.000</i>
Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICC0 Tân Phước (v)	5.258.800.000	5.258.800.000	5.253.100.000	(5.258.800.000)	5.253.100.000	5.253.100.000
<i>Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang đến hạn trả</i>	<i>20.698.058.925</i>	<i>20.698.058.925</i>	<i>11.739.700.000</i>	<i>(21.244.158.925)</i>	<i>11.193.600.000</i>	<i>11.193.600.000</i>
Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (vi)	20.698.058.925	20.698.058.925	11.739.700.000	(21.244.158.925)	11.193.600.000	11.193.600.000
<b>Cộng</b>	<b>8.387.000.000</b>	<b>8.387.000.000</b>	<b>32.687.000.000</b>	<b>(8.387.000.000)</b>	<b>32.687.000.000</b>	<b>32.687.000.000</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan (*)</b>	<b>1.956.000.000</b>	<b>1.956.000.000</b>	<b>26.256.000.000</b>	<b>(1.956.000.000)</b>	<b>26.256.000.000</b>	<b>26.256.000.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (vii)</i>	5.459.000.000	5.459.000.000	5.459.000.000	(5.459.000.000)	5.459.000.000	5.459.000.000
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (viii)</i>	972.000.000	972.000.000	972.000.000	(972.000.000)	972.000.000	972.000.000
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang đến hạn trả (ix)	12.546.892.000	12.546.892.000	12.546.892.000	(9.410.169.000)	15.683.615.000	15.683.615.000
Vay dài hạn cá nhân đến hạn trả (xii)	-	-	21.607.682.760	(3.385.750.000)	18.221.932.760	18.221.932.760
<b>Vay dài hạn</b>	<b>225.757.417.928</b>	<b>225.757.417.928</b>	<b>73.287.551.924</b>	<b>(55.277.778.190)</b>	<b>243.767.191.662</b>	<b>243.767.191.662</b>
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	41.474.010.958	41.474.010.958	(480.026.453)	(11.739.700.000)	29.254.284.505	29.254.284.505
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (iv)</i>	10.740.556.580	10.740.556.580	(5.253.100.000)	-	5.487.456.580	5.487.456.580
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (v)</i>	30.733.454.378	30.733.454.378	4.773.073.547	(11.739.700.000)	23.766.827.925	23.766.827.925
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	55.292.250.000	55.292.250.000	37.292.063.090	(6.431.000.000)	86.153.313.090	86.153.313.090
<i>Khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (vi)</i>	31.749.000.000	31.749.000.000	37.292.063.090	-	69.041.063.090	69.041.063.090
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (vii)</i>	20.644.250.000	20.644.250.000	-	(5.459.000.000)	15.185.250.000	15.185.250.000
<i>Khoản vay của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (viii)</i>	2.899.000.000	2.899.000.000	-	(972.000.000)	1.927.000.000	1.927.000.000
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang	56.461.024.000	56.461.024.000	(12.546.892.000)	-	43.914.132.000	43.914.132.000

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Giang (ix)	7.000.000.000	7.000.000.000	-	(4.443.000.000)	2.557.000.000	2.557.000.000
Vay dài hạn Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (x)	-	-	32.200.000.000	-	32.200.000.000	32.200.000.000
Vay dài hạn ông Bùi Bằng Sơn (xi)	65.530.132.970	65.530.132.970	16.822.407.287	(32.664.078.190)	49.688.462.067	49.688.462.067
<b>Tổng cộng</b>	<b>370.792.323.817</b>	<b>370.792.323.817</b>	<b>490.703.269.741</b>	<b>(418.505.074.694)</b>	<b>442.990.518.864</b>	<b>442.990.518.864</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty còn có các khoản vay và nợ như sau:

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/433488/HĐTD ngày 29 tháng 10 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng 12 tháng đến ngày 29 tháng 10 năm 2022. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 5,5%/năm - 6%/năm (năm 2020: 6%/năm - 6,5%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh gia công các sản phẩm cơ khí, cửa công công trình thủy lợi và thi công các công trình. Công ty sử dụng toàn bộ số dư tiền ngân hàng gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) để thế chấp cho khoản vay này.

Ngoài ra, Công ty còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2021/433488/HĐBL ngày 29 tháng 10 năm 2021 với hạn mức bảo lãnh là 250.000.000.000 VND, thời hạn bảo lãnh đến ngày 29 tháng 10 năm 2022. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty còn ký quỹ 5%/giá trị bảo lãnh bằng tiền gửi không kỳ hạn của Bên được bảo lãnh hoặc cầm cố bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các Hợp đồng cấp bảo lãnh này (xem Thuyết minh số V.1 và số V.2a). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang cho Công ty là 53.767.827.040 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 158.568.709.794 VND).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2021/1678922/HĐTD được lập ngày 13 tháng 12 năm 2021. Hạn mức tín dụng là 63.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ, lãi suất áp dụng là 5,5%/năm - 6%/năm (năm 2020: 6,3%/năm - 6,5%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn. Công ty đã sử dụng toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3), toàn bộ các tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem Thuyết minh số V.9 và số V.10) của Công ty và toàn bộ tài sản hữu hình của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (công ty con) (xem Thuyết minh số V.9) để đảm bảo cho các khoản vay này.

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO còn ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2021/1678922/HĐBL ngày 13 tháng 12 năm 2021 với hạn mức bảo lãnh là 4.000.000.000 VND và thời hạn cấp hạn mức bảo lãnh là 12 tháng kể từ 13 tháng 12 năm 2021. Như điều kiện đảm bảo tại Hợp đồng tín dụng hạn mức được trình bày ở trên, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO còn ký quỹ 10% số tiền bảo lãnh bằng tiền gửi khi phát hành thư bảo lãnh và 50% giá trị bảo lãnh khi phát hành thư bảo lãnh thanh toán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang cho Công ty là 0 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 300.000.000 VND).

- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (công ty con) theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 07/2020/12223824/HĐTD ngày 24 tháng 12 năm 2020. Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 12 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất áp dụng là 5,5%/năm - 6%/năm (năm 2020: 6,3%/năm - 6,5%/năm). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, mở L/C nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty đã sử dụng toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) và toàn bộ các tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.9) để đảm bảo cho các khoản vay này.

- (iv) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với chi tiết như sau:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/433488/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017 với số tiền vay là 4.190.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 8,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng đối với khách hàng vay cá nhân + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 3 xe trộn bê tông Hyundai HD270.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/433488/HĐTD ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTD ngày 01 tháng 6 năm 2018 với số tiền vay là 2.900.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua trạm trộn bê tông 120m<sup>3</sup>/h.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Khoản vay Hợp đồng tín dụng số 02/2018/433488/HĐTD ngày 23 tháng 5 năm 2018 với số tiền vay là 8.400.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 84 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 28 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 4%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 6 xe trộn bê tông Hyundai HD270.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2018/433488/HĐTD ngày 4 tháng 6 năm 2018 với hạn mức vay là 2.390.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 15 bộ khuôn cọc D500mm x L15.4m, 5 bộ khuôn D600mm x L15.4m và thiết bị gia tốc kèm theo.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2018/433488/HĐTD ngày 14 tháng 6 năm 2018 với hạn mức vay là 3.300.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 84 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 28 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 4%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 1 xe tải hiệu Hyundai HD210 và 1 bơm bê tông Putzmeister.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2018/433488/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2018 với hạn mức vay là 1.680.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay này chịu lãi suất ưu đãi 9,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 20 bộ khuôn cọc tròn D350mm.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/433488/HĐTD ngày 24 tháng 5 năm 2019 với số tiền vay là 800.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Lãi suất ưu đãi 10,2%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hằng năm, lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua xe Toyota Fortuner G (FG).
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/433488/HĐTD ngày 8 tháng 10 năm 2019 với hạn mức vay là 5.067.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Lãi suất ưu đãi 10,2%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hằng năm, lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất BIDV tại thời điểm điều chỉnh, lãi vay áp dụng là 8,5%/năm - 9%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để đầu tư cải tạo Xưởng sản xuất ống cống - Nhà máy bê tông TICCO Mỹ Tho.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/433488/HĐTD ngày 4 tháng 11 năm 2020 với số tiền vay là 917.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, không ân hạn. Công ty trả số tiền vay trong 20 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng. Lãi suất ưu đãi 7,5%/năm trong 12 tháng kể từ khi giải ngân, sau thời gian ưu đãi lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hằng năm, lãi suất bằng lãi suất trả sau kỳ hạn 24 tháng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất thông báo của Ngân hàng từng thời điểm điều chỉnh và không cao hơn lãi suất BIDV tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất áp dụng là 7,5%/năm - 11%/năm. Mục đích của khoản vay để mua xe Hyundai Solati Skybus Special 10 chỗ VIP.

Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này, giá trị còn lại của các tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 25.061.249.414 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 33.151.660.374 VND bao gồm tài sản đang trong quá trình đầu tư mua sắm là 3.158.888.915 VND) (xem Thuyết minh số V.9).

Lịch trả nợ các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	5.253.100.000	5.258.800.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	5.487.456.580	10.740.556.580
	<b>10.740.556.580</b>	<b>15.999.356.580</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(5.253.100.000)	(5.258.800.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>5.487.456.580</b>	<b>10.740.556.580</b>

- (v) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (Công ty con) với chi tiết như sau:

- Hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ nợ số 01/2019/12223824/HĐ ngày 5 tháng 12 năm 2019 với hạn mức tín dụng 23.796.658.925 VND, căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2019, Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 5 tháng 8 năm 2019 và Hợp đồng tín dụng số 04/2015/1678922/HĐTD ngày 22 tháng 12 năm 2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng kèm theo, thời hạn vay là 2 năm. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 9 tháng 12 năm 2019. Mục đích của khoản vay để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước.

Hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ nợ số 02/2019/12223824/HĐ ngày 5 tháng 12 năm 2019 với hạn mức tín dụng 30.205.555.984 VND, căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 3 năm 2019, Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 5 tháng 8 năm 2019, Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1678922/HĐTD ngày 19 tháng 9 năm 2018 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng kèm theo, thời hạn vay là 57 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 20 tháng 12 năm 2019. Mục đích vay thực hiện dự án Đầu tư xưởng ống công Nhà máy Bê tông Tân Phước.

Các khoản vay chịu lãi suất 9,5%/năm - 10,2%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Công ty đã sử dụng toàn bộ số dư tiền ngân hàng (xem Thuyết minh số V.1) và quyền đòi nợ (khoản phải thu) (xem Thuyết minh số V.3) và toàn bộ các tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.9) để đảm bảo cho các khoản vay này.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2020/12223824/HĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 với hạn mức tín dụng 1.178.085.394 VND, thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 4 năm 2020, lãi suất vay là 9,5%/năm - 10,2%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 10 bộ khuôn cọc tròn D600 mm, L17.4M.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Hợp đồng tín dụng số 02/2020/12223824/HĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 với hạn mức tín dụng 4.830.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 5 năm 2020, lãi suất vay là 10,2%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 4 xe bồn trộn bê tông Hyundai HD270.

- Hợp đồng tín dụng số 03/2020/12223824/HĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 với hạn mức tín dụng 4.600.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 10 năm 2020, lãi suất vay là 10,2%/năm (năm 2020: 10,2%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 01 xe xúc và 01 trạm trộn bê tông 120 m<sup>3</sup>/h.

- Hợp đồng tín dụng số 04/2020/12223824/HĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 với hạn mức tín dụng 722.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 12 năm 2020, lãi suất vay là 7,8%/năm - 8,7%/năm (năm 2020: 7,8%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 01 xe ô tô Ford Everest.

- Hợp đồng tín dụng số 05/2020/12223824/HĐTD ngày 26 tháng 10 năm 2020 với hạn mức 6.975.000.000 VND, thời hạn vay 59 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 01 năm 2021, lãi suất vay là 7,8%/năm - 8,7%/năm (năm 2020: 7,8%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 01 xe đầu kéo, 01 rơ moóc và 05 xe bồn trộn bê tông.

- Hợp đồng tín dụng số 06/2020/12223824/HĐTD ngày 26 tháng 10 năm 2020 với hạn mức 1.900.000.000 VND, thời hạn vay 57 tháng. Khoản vay được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 3 năm 2021, lãi suất vay là 7,5%/năm - 7,8%/năm (năm 2020: 7,5%/năm). Mục đích của khoản vay để mua 01 xe HINO FM8JW7A lắp cầu thủy lực.

Công ty đã sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/12223824/HĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 với hạn mức tín dụng 5.461.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng. Mục đích của khoản vay để mua 15 bộ khuôn D350, 20 bộ khuôn D400 và dàn quay ly tâm D300 - D600. Khoản vay này chịu lãi suất 9%/năm và được trả hàng quý bắt đầu từ ngày 26 tháng 9 năm 2021. Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).

Lịch trả nợ các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	11.193.600.000	20.698.058.925
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	23.766.827.925	30.733.454.378
	<b>34.960.427.925</b>	<b>51.431.513.303</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(11.193.600.000)	(20.698.058.925)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>23.766.827.925</b>	<b>30.733.454.378</b>

- (vi) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với chi tiết như sau:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0363/VCB-KH/19CD ngày 4 tháng 9 năm 2019 với hạn mức tín dụng là 12.500.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, thời gian ân hạn là 6 tháng kể từ ngày hoàn công hoặc bàn giao dự án hoặc khách hàng nhận đủ số tiền vay. Lãi vay được xác định bằng lãi suất cơ sở + Margin (lãi suất cơ sở là lãi suất trần huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng được công bố theo quy định lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Margin hiện tại là 2,8%/năm), lãi suất áp dụng là 8%/năm - 8,3%/năm (năm 2020: 8,4%/năm). Mục đích của khoản vay để đầu tư thay thế

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trạm bê tông Chi nhánh Gò Công. Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại của các tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 7.334.920.978 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 8.048.906.672 VND bao gồm tài sản đang trong quá trình đầu tư mua sắm là 4.513.226.962 VND) để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0364/VCB-KH/19CD ngày 4 tháng 9 năm 2019 với hạn mức tín dụng là 3.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 60 tháng, thời gian ân hạn là 6 tháng kể từ ngày hoàn công hoặc bàn giao dự án hoặc khách hàng nhận đủ số tiền vay. Lãi vay được xác định bằng lãi suất cơ sở + Margin (lãi suất cơ sở là lãi suất trần huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng được công bố theo quy định lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Margin hiện tại là 2,8%/năm), lãi suất áp dụng là 8%/năm - 8,3%/năm (năm 2020: 8,4%/năm). Mục đích của khoản vay để đầu tư thiết bị thi công ép cọc. Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.677.420.412 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.124.732.532 VND) để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0598/VCB-KH/20CD ngày 14 tháng 12 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 48 tháng, thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày thời điểm phát sinh doanh thu của dự án tùy theo thời điểm nào đến trước. Lãi vay được xác định bằng lãi suất cơ sở + Margin (lãi suất cơ sở là lãi suất trần huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng được công bố theo quy định lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Margin hiện tại là 3,3%/năm), lãi suất áp dụng là 7,8%/năm - 8,8%/năm (năm 2020: 7,8%/năm). Mục đích của khoản vay để thực hiện dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và Khu dân cư hai bên đường. Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất tại Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1 có tổng diện tích là 79.250 m<sup>2</sup> là để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.12).

Lịch trả nợ các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	26.256.000.000	1.956.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	69.041.063.090	31.749.000.000
	<b>95.297.063.090</b>	<b>33.705.000.000</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(26.256.000.000)	(1.956.000.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>69.041.063.090</b>	<b>31.749.000.000</b>

(vii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (Công ty con) với chi tiết như sau:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0551/VCB-KH/19CD được ký ngày 18 tháng 11 năm 2019 với hạn mức vay là 5.200.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng, thời gian ân hạn là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngân giải ngân đầu tiên. Lãi vay được xác định bằng lãi suất cơ sở + Margin (lãi suất cơ sở là lãi suất trần huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng được công bố theo quy định lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Margin hiện tại là 2,8%/năm), lãi suất áp dụng là 8,3%/năm - 9,6%/năm (năm 2020: 9,6%/năm). Mục đích của khoản vay để đầu tư mua 6 xe chuyển trộn bê tông và 01 bơm ngang xe tự hành.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0528/VCB-KH/20CD được ký ngày 23 tháng 9 năm 2020 với hạn mức vay là 7.955.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay được xác định theo từng lần nợ, lãi suất áp dụng 7,5%/năm. Mục đích của khoản vay

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

để đầu tư mua 01 xe ô tô bơm bê tông hiệu KCP, cần dài 38m và 01 xe ô tô bơm bê tông hiệu KCP, cần dài 45m.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0570/VCB-KH/20CD được ký ngày 15 tháng 10 năm 2020 với hạn mức vay là 7.070.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay được xác định theo từng lần nợ, lãi suất áp dụng 7,5%/năm. Mục đích của khoản vay để đầu tư mua 06 xe ô tô chuyên trộn.
- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo từng lần trung dài hạn số 0653/VCB-KH/20CD được ký ngày 20 tháng 11 năm 2020 với hạn mức vay là 7.070.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay được xác định theo từng lần nợ, lãi suất áp dụng 7,5%/năm. Mục đích của khoản vay để đầu tư mua 06 xe ô tô chuyên trộn.

Công ty sử dụng các tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).

Lịch trả nợ các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	5.459.000.000	5.439.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	15.185.250.000	20.644.250.000
	<b>20.644.250.000</b>	<b>26.103.250.000</b>
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(5.459.000.000)	(5.439.000.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>15.185.250.000</b>	<b>20.644.250.000</b>

(viii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (Công ty con) theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 0447/VCB-KH/19CD ngày 01 tháng 10 năm 2019 với hạn mức vay là 4.600.000.000 VND. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi vay được xác định bằng lãi suất cơ sở + Margin (lãi suất cơ sở là lãi suất trần huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng được công bố theo quy định lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Margin hiện tại là 3,3%/năm), lãi suất áp dụng là 8,5%/năm - 9,3%/năm (năm 2020: 10,1%/năm). Mục đích của khoản vay để "Đầu tư 4 xe chuyển trộn bê tông tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước". Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số V.9).

(ix) Tại ngày cuối kỳ kế toán, Công ty còn khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 02/2019/HDTĐ ngày 4 tháng 6 năm 2019 với hạn mức tín dụng là 85.000.000.000 VND, thời hạn của Hợp đồng tín dụng là 84 tháng, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được trả thành 24 kỳ mỗi kỳ 3 tháng. Khoản vay của Hợp đồng tín dụng này chịu lãi suất là 6,9%/năm (năm 2020: 6,9%/năm). Mục đích của khoản vay để đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp của Gia Thuận 1. Công ty sử dụng các quyền sử dụng đất của Khu Dân cư Long Thạnh Hưng và Khu Dân cư đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu Dân cư hai bên đường có tổng diện tích là 6.405,20 m<sup>2</sup> (năm 2020: 7.708,80 m<sup>2</sup>) (xem Thuyết minh số V.8), quyền sử dụng đất tại xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (xem Thuyết minh số V.11), quyền sử dụng đất và Văn phòng cho thuê tại Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 16.939.337.381 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 17.702.756.945 VND) (xem Thuyết minh số V.12) để thế chấp cho khoản vay này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư khoản vay này là 59.597.747.000 VND, trong đó số dư nợ vay đến hạn trả là 15.683.615.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư khoản vay này là 69.007.916.000 VND, trong đó số dư nợ vay đến hạn trả là 12.546.892.000 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (x) Khoản vay dài hạn Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0%/năm. Mục đích vay để bổ sung nguồn vốn dài hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (xi) Khoản vay dài hạn ông Bùi Bằng Sơn (cổ đông) có lãi suất 7,5%/năm. Mục đích vay để bổ sung vốn dự án Cụm Công nghiệp Gia Thuận 2 và dự án đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và Khu dân cư hai bên đường.
- (xii) Công ty vay lại các hộ gia đình thuộc diện đền bù, giải tỏa trong dự án Khu Dân cư đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và Khu Dân cư hai bên đường với thời hạn 36 tháng không có trả lãi.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng phải trả các công trình cơ khí	380.791.511	496.474.098
Dự phòng phải trả các công trình thi công xây dựng	13.771.348.306	12.725.991.835
<b>Cộng</b>	<b>14.152.139.817</b>	<b>13.222.465.933</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Năm trước	Số đầu năm	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Thu khác	Điều chỉnh giữa các quý	Chi/ sử dụng các quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.718.408.789	3.322.989.289	4.000.000	-	(6.313.000.000)	732.398.078
Quỹ phúc lợi	1.636.384.092	3.322.989.289	7.000.000.000	-	(8.218.885.590)	3.740.487.791
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.354.792.881</b>	<b>6.645.978.578</b>	<b>4.443.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(14.531.885.590)</b>	<b>4.472.885.869</b>
Năm nay	732.398.078	5.227.410.653	-	1.675.371.196	(4.765.000.000)	2.870.179.927
Quỹ khen thưởng	3.740.487.791	5.126.762.121	4.443.000.000	(1.675.371.196)	(7.015.587.696)	4.619.291.020
Quỹ phúc lợi	-	6.000.000.000	-	-	(5.020.162.700)	979.837.300
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.472.885.869</b>	<b>16.354.172.774</b>	<b>4.443.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(16.800.750.396)</b>	<b>8.469.308.247</b>

(\*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.22.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****22. Vốn chủ sở hữu**

Tính hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	131.997.690.000	5.700.930.000	78.655.512.856	175.256.585.454	7.528.540.262	399.139.258.572
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	167.537.119.602	1.677.475.542	169.214.595.144
Trích lập các quỹ	-	-	21.604.299.613	(28.250.278.191)	(82.344.347)	(6.728.322.925)
Chia cổ tức	13.197.910.000	-	-	(80.516.546.000)	(500.000.000)	(67.818.636.000)
Điều chỉnh khác	-	-	-	(645.435.339)	-	(645.435.339)
<b>Số cuối năm</b>	<b>145.195.600.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>100.259.812.469</b>	<b>233.381.445.526</b>	<b>8.623.671.457</b>	<b>493.161.459.452</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	145.195.600.000	5.700.930.000	100.259.812.469	233.381.445.526	8.623.671.457	493.161.459.452
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	128.036.451.522	501.988.083	128.538.439.605
Trích lập các quỹ	-	-	33.842.919.029	(50.197.091.803)	(100.648.533)	(16.454.821.307)
Chia cổ tức	14.517.460.000	-	-	(88.567.006.000)	(600.000.000)	(74.649.546.000)
Điều chỉnh khác	-	-	(18.403)	(18.681.946)	118.838	(18.581.511)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>159.713.060.000</b>	<b>5.700.930.000</b>	<b>134.102.713.095</b>	<b>222.635.117.299</b>	<b>8.425.129.845</b>	<b>530.576.950.239</b>

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ.ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021. Trong đó, cổ tức năm 2020 được chi bằng mức 60% vốn điều lệ tỷ lệ bao gồm cổ tức chi trả bằng tiền bằng 50% vốn điều lệ với số tiền là 87.115.260.000 VND (đã được tạm ứng 10% trong năm 2020: 14.519.560.000 VND và chi trả 40% trong năm 2021: 58.078.240.000 VND) và cổ tức chi trả bằng cổ phiếu bằng 10% vốn điều lệ với số tiền là 14.517.460.000 VND. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng lên từ 145.195.600.000 VND lên 159.713.060.000 VND, tương ứng số lượng cổ phiếu của Công ty tăng từ 14.519.560 cổ phiếu lên 15.971.306 cổ phiếu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trong năm, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 01 tháng 11 năm 2021 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 15.971.306.000 VND.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.971.306	14.519.560
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	15.971.306	14.519.560
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.971.306</i>	<i>14.519.560</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.971.306	14.519.560
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.971.306</i>	<i>14.519.560</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**23. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****a) Tài sản thuê ngoài**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	886.660.192	894.113.112
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	3.546.640.768	3.576.452.448
Sau 5 năm	27.299.846.636	28.346.558.346
<b>Cộng</b>	<b>31.733.147.596</b>	<b>32.817.123.906</b>

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê đất theo các Hợp đồng thuê đất ký kết với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang như sau:

- Hợp đồng thuê đất số 2166/HĐTD ngày 23 tháng 12 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 21.482,4 m<sup>2</sup> đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm trụ sở hoạt động kinh doanh của Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 25 tháng 11 năm 2008 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 322.012.471 VND. Theo Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 2160/PLHĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, diện tích đất thuê trả hàng năm chỉ còn 13.789,6 m<sup>2</sup>, tiền thuê đất hàng năm là 138.427.504 VND được điều chỉnh lại từ ngày 4 tháng 5 năm 2019 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047.
- Hợp đồng thuê đất số 1701/HĐTD ngày 24 tháng 4 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 1.822,3 m<sup>2</sup> đất tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho hoạt động kinh doanh của Công ty, thời hạn thuê là từ ngày 22 tháng 3 năm 2017 đến ngày 01 tháng 01 năm 2047, tiền thuê đất hàng năm là 4.236.848 VND.
- Hợp đồng thuê đất số 5125/HĐTD ngày 15 tháng 12 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thuê 118.574,5 m<sup>2</sup> đất tại ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang để xây dựng nhà máy sản xuất bê tông, thời

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

hạn thuê là từ ngày 27 tháng 10 năm 2015 đến ngày 27 tháng 10 năm 2065. Tiền thuê đất hàng năm là 249.006.450 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 15 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 10 năm 2028.

- Hợp đồng thuê lại đất số 01/HĐ/TLĐ ngày 15 tháng 11 năm 2003, Phụ lục hợp đồng ngày 15 tháng 11 năm 2003, Phụ lục số 01 ngày 18 tháng 11 năm 2004 và Phụ lục số 02 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) với Công ty Phát triển Hạ tầng các Khu Công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 37.805 m<sup>2</sup> đất thuộc lô đất số 1-6 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 44 năm bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 năm 2003, đơn giá thuê là 0,6 USD/ m<sup>2</sup>/ năm.
- Hợp đồng thuê bãi số 38/HĐ.BB ngày 19 tháng 7 năm 2006 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2008 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) với Công ty Phát triển hạ tầng các Khu Công nghiệp Tiền Giang về việc thuê 9.721 m<sup>2</sup> đất có chiều dài cặp theo bờ sông Tiền 13 m và kênh Xáng Cụt là 355 m trong Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, tỉnh Tiền Giang, thời hạn thuê là 40 năm bắt đầu từ ngày 19 tháng 7 năm 2006, đơn giá thuê là 1 USD/m<sup>2</sup>/năm.

**b) Ngoại tệ các loại**

	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	USD	1.336,19	1.375,79
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	3.415,80	3.427,90

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	14.002.946.591	20.189.629.989
Doanh thu bán bê tông	943.545.498.595	1.214.904.016.017
Doanh thu thi công công trình xây dựng	225.294.313.827	271.986.569.391
Doanh thu kinh doanh bất động sản	132.422.598.321	103.104.415.706
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2.795.307.065	2.807.520.432
Doanh thu cho thuê lại quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp	-	168.506.945.454
Doanh thu cung cấp dịch vụ	903.030.911	650.907.274
<b>Cộng</b>	<b>1.318.963.695.310</b>	<b>1.782.150.004.263</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	7.651.256.183	9.391.676.550
Giá vốn bán bê tông	759.414.005.458	928.390.812.345
Giá vốn thi công công trình xây dựng	208.178.016.865	250.374.749.256
Giá vốn kinh doanh bất động sản	18.999.170.827	40.114.539.230
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	1.850.685.943	1.467.817.693
Giá vốn cho thuê lại quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp	-	104.899.909.923
<b>Cộng</b>	<b>996.093.135.276</b>	<b>1.334.639.504.997</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.343.543.355	6.171.299.656
Lãi chênh lệch tỷ giá	106.569.918	313.109.394
<b>Cộng</b>	<b>3.450.113.273</b>	<b>6.484.409.050</b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay	13.204.067.321	14.454.033.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.420.309	197.725.838
<b>Cộng</b>	<b>13.220.487.630</b>	<b>14.651.759.203</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi phí nhân viên	16.503.466.024	21.166.202.782
Chi phí vật liệu, bao bì	27.446.741.418	31.579.952.772
Chi phí dụng cụ đồ dùng	18.717.634	40.850.974
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.905.026.202	7.588.194.560
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.557.335.719	102.777.089.633
Chi phí bằng tiền khác	3.765.327.274	7.569.954.935
<b>Cộng</b>	<b>116.196.614.271</b>	<b>170.722.245.656</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí nhân viên quản lý	22.497.445.838	39.633.345.554
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	777.241.800	1.256.952.835
Chi phí dụng cụ quản lý	1.410.838.254	1.204.467.561
Chi phí khấu hao	1.586.506.317	1.475.948.146
Thuế phí và lệ phí	522.698.182	815.394.653
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(1.104.621.392)	10.299.949.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.505.140.238	1.675.967.487
Chi phí bằng tiền khác	8.293.517.324	11.648.315.518
<b>Cộng</b>	<b>35.488.766.561</b>	<b>68.010.341.248</b>

**7. Lợi nhuận (lỗ) khác**

<b>Thu nhập khác</b>	<b>3.657.105.003</b>	<b>1.763.697.410</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	528.336.364	1.023.332.686
Thu thanh lý công cụ dụng cụ, cừ	219.818.181	-
Hoàn nhập chi bảo hành công trình xây dựng, công trình cơ khí	2.587.171.063	398.969.706
Thu tiền điện, nước kiot cho thuê	125.564.383	178.011.564
Thu nhập khác	196.215.012	163.383.454
<b>Chi phí khác</b>	<b>2.604.777.246</b>	<b>2.304.758.064</b>
Chi phí thanh lý CCDC	463.471.852	-
Chi phí điện, tiền nước kiot cho thuê	101.833.416	135.076.186
Kết chuyển giảm chi phí xây dựng cơ bản dự án Cụm Công nghiệp Gia Thuận 2	-	952.988.642
Chi phí khác	2.039.471.978	1.216.693.236
<b>Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>1.052.327.757</b>	<b>(541.060.654)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>162.565.735.890</b>	<b>200.201.638.980</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	<b>23.567.564.440</b>	<b>3.025.738.997</b>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	23.701.009.572	3.308.362.096
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(133.445.132)	(282.623.099)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>186.133.300.330</b>	<b>203.227.377.977</b>
<b>Trong đó:</b>		
Lỗ không tính thuế trong năm	(1.990.347.215)	(6.194.137.410)
Thu nhập chịu thuế trong năm của hoạt động không ưu đãi	166.692.250.711	169.937.141.854
Thu nhập chịu thuế trong năm của hoạt động ưu đãi tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	21.431.396.834	39.484.373.533
<b>Thuế suất áp dụng</b>		
Thuế suất áp dụng hoạt động ưu đãi tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	10%	10%
Thuế suất phổ thông	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>35.481.589.823</b>	<b>37.935.865.724</b>
Trừ: Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.443.225.574)	(5.053.627.963)
Cộng: Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	30.398.656	999.111.344
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>34.068.762.906</b>	<b>33.881.349.105</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con) tại Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi: Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% tính trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2007) và 20% trong những năm tiếp theo. Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2008 đến năm 2010) và được giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (từ năm 2011 đến năm 2017). Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là kỳ kế toán thứ 15, Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO chịu thuế suất áp dụng là 20%.
- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cọc TICCO (công ty con cấp 2) và Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (công ty con) tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi: Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 10% tính trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và 20% trong những năm tiếp theo. Các công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Công ty TNHH MTV Cọc TICCO được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2017 đến năm 2020) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2029).

Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2017 đến năm 2020) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2029).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh ngoài huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và thu nhập khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Đối với các dự án kinh doanh bất động sản chưa hoàn thành, Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên 1% số tiền tạm thu được trong kỳ theo quy định.
- Trong năm, các công ty con được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019 theo ND 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021.

**9. Lãi trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

**a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>128.036.451.522</b>	<b>167.537.119.602</b>
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.682.187.091)	(10.052.227.176)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>120.354.264.431</b>	<b>157.484.892.426</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	15.191.738	13.879.552
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.922</b>	<b>11.347</b>

(\*) **Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.519.560	13.199.769
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	672.178	679.783
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>15.191.738</b>	<b>13.879.552</b>

**b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>120.354.264.431</b>	<b>157.484.892.426</b>
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>120.354.264.431</b>	<b>157.484.892.426</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.191.738	13.879.552
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	15.191.738	13.879.552
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.922	11.347
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	807.186.926.133	1.013.172.258.868
Chi phí nhân viên	134.627.768.589	198.186.430.424
Chi phí khấu hao	51.089.613.934	44.695.984.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	175.339.227.456	320.784.999.648
Chi phí bằng tiền khác	27.125.276.643	48.146.548.367
<b>Cộng</b>	<b>1.195.368.812.755</b>	<b>1.624.986.221.801</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	621.914.641	770.710.761
Tài sản cố định đã được mua sắm/ xây dựng từ tiền đã trả năm trước	480.855.006	412.865.816
Phải trả tiền mua sắm/ xây dựng tài sản cố định	162.772.727	9.805.749.474
Chi phí lãi vay phải trả	935.659.352	356.608.050
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	14.517.460.000	13.197.910.000

**2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

Trả trước tiền mua sắm/ xây dựng tài sản cố định	-	840.200.000
Tiền mua sắm, xây dựng tài sản phải trả năm trước đã trả trong năm	9.805.749.474	11.309.731.386
Tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thu trước tiền bán bất động sản	122.482.900	-
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm	770.710.761	685.387.247
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm	356.608.050	609.802.877
<i>Trong đó, chi phí lãi vay phải trả vốn hóa vào chi phí mua sắm, xây dựng tài sản năm trước đã trả trong năm</i>	-	241.388.354

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Tài sản cho thuê hoạt động**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thu tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	2.869.989.092	3.343.575.273
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	3.145.275.637	6.934.210.181
<b>Cộng</b>	<b>6.015.264.729</b>	<b>10.277.785.454</b>

Các khoản thu tiền cho thuê hoạt động thể hiện:

- Hợp đồng cho thuê nhà kho tại số 490 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Hợp đồng số 0900/18/HVB ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Bản bổ sung điều chỉnh số 01 ngày 15 tháng 10 năm 2020, thời hạn cho thuê là 5 năm từ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giá cho thuê đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 37.800.000 VND/tháng, từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 57.456.000 VND/tháng.
- Hợp đồng cho thuê nhà văn phòng tại địa chỉ ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang số 0597/18/HVB ngày 28 tháng 8 năm, thời hạn cho thuê là 5 năm từ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giá cho thuê trong 3 năm đầu là 136.080.000 VND/tháng và trong 2 năm cuối là 142.884.000 VND/tháng.
- Hợp đồng cho thuê văn phòng tại số 490 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang số 05/HDCT.TICCO ngày 01 tháng 01 năm 2021, thời hạn cho thuê 4 năm, giá cho thuê là 10.000.000 VND/tháng (gồm thuế GTGT).
- Các hợp đồng cho thuê ki ốt tại địa chỉ số 490 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thời gian cho thuê từ 2 đến 9 năm, giá cho thuê được thỏa thuận trong từng hợp đồng.

**2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan****Giao dịch với bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Testco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao thông - Thủy lợi Tiền Giang	Công ty liên quan
Ông Bùi Băng Sơn	Cổ đông

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Testco</b>		
Thuê thí nghiệm	1.157.705.091	1.346.072.001
Nhận cổ tức	104.000.000	85.800.000
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao thông - Thủy lợi Tiền Giang</b>		
Nhận giá trị công trình thi công	280.000.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
<b>Ông Bùi Băng Sơn</b>		
Vay dài hạn	32.200.000.000	-
Lãi vay	112.479.452	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Công ty Cổ phần Testco</b>		
Phải trả tiền thuê thí nghiệm	257.349.050	85.110.750
Phải trả khác	13.186.591	13.186.591
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao thông - Thủy lợi Tiền Giang</b>		
Ứng trước thi công công trình	179.200.000	187.200.000
<b>Ông Bùi Băng Sơn</b>		
Vay dài hạn	32.200.000.000	-
Lãi vay phải trả	112.479.452	-
<b>Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng và phụ cấp	11.879.526.390	10.587.377.988
<b>Cộng</b>	<b>11.879.526.390</b>	<b>10.587.377.988</b>

**3. Thông tin bộ phận****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 6 bộ phận theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh bê tông; Thi công công trình; Kinh doanh bất động sản và Kinh doanh khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 5 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 5 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh vật liệu xây dựng: Đây là hoạt động kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCO (công ty con cấp 2);
- Bộ phận sản xuất, kinh doanh bê tông: Sản xuất, kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn; đóng, ép cọc bê tông cốt thép các loại bằng máy thủy lực. Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO (công ty con cấp 1), Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước (công ty con cấp 1) và Công ty TNHH MTV Cọc TICCO (công ty con cấp 2).
- Bộ phận thi công công trình: Chủ yếu thi công công trình xây dựng thủy lợi. Đây là hoạt động kinh doanh chính Công ty; Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO (công ty con cấp 1) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO (công ty con cấp 1);
- Bộ phận kinh doanh bất động sản: Chủ yếu thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các khu dân cư, cho thuê bất động sản và cho thuê lại quyền sử dụng đất tại các cụm công nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Đây là một bộ phận kinh doanh của Công ty, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh BĐS TICCO (công ty con cấp 1), và là hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Sàn Giao dịch Bất động sản TICCO (TICCOReal) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Trung tâm Dịch vụ Công nghiệp TICCO;

- Bộ phận kinh doanh khác: Bao gồm hoạt động sản xuất gia công sản phẩm cơ khí, thi công cơ giới,... Đây là hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO (công ty con cấp 2).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối kỳ	Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng	Lĩnh vực kinh doanh xuất, kinh doanh hệ tổng	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh khác	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ số dư giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Tài sản									
Tài sản bộ phận	23.528.554.496	726.663.084.766	182.538.447.108	563.045.061.075	9.563.141.706	-	1.505.338.289.151	(1.16.318.881.850)	1.389.019.407.301
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	587.876.783.454	587.876.783.454	(421.248.249.685)	166.628.533.769
<b>Tổng tài sản</b>	<b>23.528.554.496</b>	<b>726.663.084.766</b>	<b>182.538.447.108</b>	<b>563.045.061.075</b>	<b>9.563.141.706</b>	<b>587.876.783.454</b>	<b>2.093.215.072.605</b>	<b>(537.567.131.535)</b>	<b>1.555.647.941.070</b>
Nợ phải trả									
Nợ phải trả bộ phận	20.036.369.296	601.663.084.766	166.159.902.211	237.913.961.300	6.140.489.994	-	1.031.913.807.567	(318.851.109.737)	713.062.697.830
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	341.373.493.001	341.373.493.001	(29.365.200.000)	312.008.293.001
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>20.036.369.296</b>	<b>601.663.084.766</b>	<b>166.159.902.211</b>	<b>237.913.961.300</b>	<b>6.140.489.994</b>	<b>341.373.493.001</b>	<b>1.373.287.300.568</b>	<b>(348.216.309.737)</b>	<b>1.025.070.990.831</b>
Số đầu năm									
Tài sản									
Tài sản bộ phận	26.249.863.570	694.275.750.421	234.436.091.472	441.801.975.060	17.832.403.638	-	1.414.596.084.161	(1.46.546.494.463)	1.268.049.589.698
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	548.972.274.007	548.972.274.007	(368.205.789.543)	180.766.484.464
<b>Tổng tài sản</b>	<b>26.249.863.570</b>	<b>694.275.750.421</b>	<b>234.436.091.472</b>	<b>441.801.975.060</b>	<b>17.832.403.638</b>	<b>548.972.274.007</b>	<b>1.963.568.358.168</b>	<b>(514.752.284.006)</b>	<b>1.448.816.074.162</b>
Nợ phải trả									
Nợ phải trả bộ phận	22.730.048.370	569.275.750.421	282.104.904.545	179.206.098.616	21.500.875.031	-	1.074.817.676.983	(335.429.953.150)	739.387.723.833
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	224.866.890.877	224.866.890.877	(8.600.000.000)	216.266.890.877
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>22.730.048.370</b>	<b>569.275.750.421</b>	<b>282.104.904.545</b>	<b>179.206.098.616</b>	<b>21.500.875.031</b>	<b>224.866.890.877</b>	<b>1.299.684.567.860</b>	<b>(344.029.953.150)</b>	<b>955.654.614.710</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh xây dựng	Lĩnh vực kinh doanh xuất, kinh doanh hệ tổng	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh khác	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ số dư giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Doanh thu thuần bộ phận	68.802.578.841	1.030.645.256.769	379.099.990.116	136.236.754.252	12.387.398.918	-	1.627.171.978.896	(308.208.283.586)	1.318.963.695.310
Giá vốn bộ phận	62.450.888.433	847.235.544.190	364.188.089.860	21.549.169.978	10.918.325.869	-	1.306.342.018.330	(310.248.883.054)	996.093.135.276
Chi phí bán hàng	3.874.060.526	109.789.689.193	20.000.000	2.512.864.552	-	-	116.196.614.271	-	116.196.614.271
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.089.007.257	14.324.755.327	11.536.481.122	8.159.982.506	939.699.393	-	36.049.925.605	(561.159.044)	35.488.766.561
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.388.622.625</b>	<b>59.295.268.059</b>	<b>3.355.419.134</b>	<b>104.014.737.216</b>	<b>529.373.656</b>	<b>-</b>	<b>168.583.420.690</b>	<b>2.601.758.512</b>	<b>171.185.179.202</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	2.460.737	3.825.546.443	534.769.167	1.170.339.949	1.252.327	54.381.865.805	59.916.234.428	(56.466.121.155)	3.450.113.273
Chi phí tài chính	-	9.877.810.055	326.390.411	-	34.212.328	4.511.708.409	14.750.121.203	(1.529.633.573)	13.220.487.630
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-	98.603.288	98.603.288
Thu nhập khác	3	756.879.540	3.377.232.469	137.272.960	123.158.986	-	4.394.563.958	(737.458.955)	3.657.105.003
Chi phí khác	10.246.790	898.189.016	1.481.662.584	195.304.143	26.132.000	-	2.611.534.533	(6.737.287)	2.604.777.246
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.380.836.575</b>	<b>53.101.694.971</b>	<b>5.459.387.775</b>	<b>105.127.045.982</b>	<b>593.440.641</b>	<b>49.870.157.396</b>	<b>215.532.563.340</b>	<b>(52.966.827.450)</b>	<b>162.565.735.890</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	202.744.074	7.011.712.736	1.475.213.960	25.287.610.446	91.481.690	-	34.068.762.906	-	34.068.762.906
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(416.387.651)	-	-	-	(416.387.651)	374.921.030	(41.466.621)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.178.092.501</b>	<b>46.089.982.235</b>	<b>4.460.561.466</b>	<b>79.839.435.536</b>	<b>501.958.951</b>	<b>49.870.157.396</b>	<b>181.886.188.085</b>	<b>(53.341.748.480)</b>	<b>128.538.439.605</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Năm trước	Linh vực kinh doanh vật liệu xây dựng	Linh vực sản xuất, kinh doanh bê tông	Linh vực thi công công trình	Linh vực kinh doanh bất động sản	Linh vực kinh doanh khác	Không phân bổ	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ giao dịch giữa các bộ phận	Tổng cộng các bộ phận sau hợp nhất
Doanh thu thuần bộ phận	110.001.384.003	1.343.633.871.843	484.872.898.752	275.561.571.037	26.731.353.024	-	2.240.801.078.659	(458.651.074.396)	1.782.150.004.263
Giá vốn bộ phận	98.985.668.662	1.058.105.010.893	463.358.222.938	147.060.053.385	24.346.372.812	-	1.791.855.328.690	(457.215.823.693)	1.334.639.504.997
Chi phí bán hàng	6.099.974.210	162.260.859.117	-	2.361.412.329	-	-	170.722.245.656	-	170.722.245.656
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.480.822.333	35.788.031.135	17.504.228.055	12.597.155.204	1.248.131.023	-	68.618.267.750	(608.026.502)	68.010.341.248
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	3.434.918.798	87.479.970.698	4.010.447.759	113.542.950.119	1.136.849.189	-	209.605.136.563	(827.224.201)	208.777.912.362
Doanh thu hoạt động tài chính	2.175.659	8.829.640.638	414.917.542	374.451	1.188.056	84.789.939.360	94.038.235.706	(87.553.826.656)	6.484.409.050
Chi phí tài chính	-	11.470.087.577	661.785.343	-	23.583.561	3.741.134.640	15.896.591.121	(1.244.831.918)	14.651.759.203
Phân lợi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	881.878.169	813.943.303	204.091.928	162.237.843	-	2.062.751.243	-	132.137.425
Chi phí khác	513.282	524.616.323	447.595.406	1.347.491.364	1.760.722	-	2.331.977.097	(299.053.833)	1.763.697.410
Lợi nhuận trước thuế	3.436.581.175	85.196.785.605	4.129.927.855	112.400.525.134	1.274.930.805	81.048.804.720	297.487.555.294	(87.285.916.314)	200.201.638.980
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	489.621.067	8.928.044.702	1.634.933.412	22.645.114.522	183.635.402	-	33.881.349.105	-	33.881.349.105
Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	(2.504.470.670)	-	-	-	(2.504.470.670)	(389.834.599)	(2.894.305.269)
Lợi nhuận sau thuế	2.946.960.108	76.268.740.903	4.999.465.113	89.755.410.612	1.091.295.403	81.048.804.720	256.110.676.859	(86.896.081.715)	169.214.595.144

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tại tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ như đã trình bày tại Thuyết minh số V.19 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay	442.990.518.864	370.792.323.817
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(219.351.429.274)	(151.348.941.849)
Nợ thuần	223.639.089.590	219.443.381.968
Vốn chủ sở hữu	522.151.820.394	484.537.787.995
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>42,83%</b>	<b>45,29%</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.6.

**Các loại công cụ tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	219.351.429.274	219.351.429.274	151.348.941.849	151.348.941.849
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.016.876.290	32.016.876.290	41.409.689.807	41.409.689.807
Phải thu của khách hàng	226.428.308.530	226.428.308.530	198.567.524.090	198.567.524.090
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	546.699.000	546.699.000
Phải thu khác	1.413.463.343	1.413.463.343	1.664.801.905	1.664.801.905
<b>Cộng</b>	<b>479.210.077.437</b>	<b>479.210.077.437</b>	<b>393.537.656.651</b>	<b>393.537.656.651</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Phải trả người bán	252.949.011.758	252.949.011.758	233.045.477.758	233.045.477.758
--------------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Chi phí phải trả	158.119.905.490	158.119.905.490	180.455.980.329	180.455.980.329
Phải trả khác	5.505.582.949	5.505.582.949	4.208.725.220	4.208.725.220
Các khoản vay	442.990.518.864	442.990.518.864	370.792.323.817	370.792.323.817
<b>Cộng</b>	<b>859.565.019.061</b>	<b>859.565.019.061</b>	<b>788.502.507.124</b>	<b>788.502.507.124</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay, hoạt động đầu tư hợp tác kinh doanh và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có ảnh hưởng của rủi ro lãi suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>Tài sản tài chính</b>	<b>125.467.837.587</b>
Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	125.467.837.587	106.488.272.971
<b>Nợ phải trả tài chính</b>	<b>442.990.518.864</b>	<b>370.792.323.817</b>
Các khoản vay	442.990.518.864	370.792.323.817
<b>Tài sản (nợ phải trả) tài chính thuần</b>	<b>(317.522.681.277)</b>	<b>(264.304.050.846)</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty trong kỳ sẽ giảm/tăng tương ứng là 3.175.226.813 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.643.040.508 VND).

**Quản lý rủi ro về giá**

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa (vật liệu xây dựng) và bất động sản sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

**Quản lý về rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**Rủi ro về giá cả bất động sản**

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty chủ yếu là đầu tư các dự án khu dân cư, cụm công nghiệp thuộc tỉnh Tiền Giang, nên phụ thuộc nhiều vào thị trường bất động sản. Do ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid 19 bùng phát từ năm 2020, kéo dài diễn biến phức tạp, khó lường tại Việt Nam và trên toàn thế giới, đặc biệt là đợt dịch bùng phát trở lại lần thứ 4 tại Việt Nam mà cụ thể tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam trong năm 2021 rất nghiêm trọng, đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh doanh bất động sản của Công ty trong năm, trong đó dự án Cụm Công nghiệp Gia Thuận 1 cơ bản đã hoàn thành nhưng không phát sinh doanh thu trong năm, lợi nhuận của hoạt động này đã giảm đi đáng kể.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tồn kho bất động sản đất nền có giá trị là 293.296.141.275 VND, trong đó Khu Dân cư đường Nguyễn Trãi nổi dài và Khu Dân cư hai bên đường với giá trị là 56.670.241.801 VND và dự án Khu Dân cư Nguyễn Trọng Dân nổi dài và Khu Dân cư hai bên đường với giá trị là 212.856.547.144 VND. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rủi ro về giá bất động sản của Công ty là không đáng kể.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Tiền gửi ngân hàng*

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

*Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	219.351.429.274	-	-	219.351.429.274
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.016.876.290	-	-	32.016.876.290
Phải thu của khách hàng	226.428.308.530	-	-	226.428.308.530
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
Phải thu khác	1.082.517.728	330.945.615	-	1.413.463.343
<b>Cộng</b>	<b>478.879.131.822</b>	<b>330.945.615</b>	-	<b>479.210.077.437</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	252.949.011.758	-	-	252.949.011.758
Chi phí phải trả	158.119.905.490	-	-	158.119.905.490
Phải trả khác	5.505.582.949	-	-	5.505.582.949
Các khoản vay	199.223.327.202	243.767.191.662	-	442.990.518.864
<b>Cộng</b>	<b>615.797.827.399</b>	<b>243.767.191.662</b>	-	<b>859.565.019.061</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(136.918.695.577)</b>	<b>(243.436.246.047)</b>	-	<b>(380.354.941.624)</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**

Số 46-48 Nguyễn Công Bình, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	151.348.941.849	-	-	151.348.941.849
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	41.409.689.807	-	-	41.409.689.807
Phải thu của khách hàng	198.567.524.090	-	-	198.567.524.090
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	546.699.000	-	-	546.699.000
Phải thu khác	1.333.856.290	330.945.615	-	1.664.801.905
<b>Cộng</b>	<b>393.206.711.036</b>	<b>330.945.615</b>	-	<b>393.537.656.651</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	233.045.477.758	-	-	233.045.477.758
Chi phí phải trả	180.455.980.329	-	-	180.455.980.329
Phải trả khác	4.208.725.220	-	-	4.208.725.220
Các khoản vay	145.034.905.889	219.483.968.596	6.273.449.332	370.792.323.817
<b>Cộng</b>	<b>562.745.089.196</b>	<b>219.483.968.596</b>	<b>6.273.449.332</b>	<b>788.502.507.124</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(169.538.378.160)</b>	<b>(219.153.022.981)</b>	<b>(6.273.449.332)</b>	<b>(394.964.850.473)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao, do các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty cao hơn so với tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**5. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Tiền Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2022.

  
VŨ HUY GIÁP  
Tổng Giám đốc

  
LÊ MỸ PHƯỢNG  
Kế toán trưởng

  
LÊ MỸ PHƯỢNG  
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



*Tiền Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2022*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

